

NGHỊ ĐỊNH
Quy định về xử phạt vi phạm hành chính
trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử

Nghị định số 107/2013/NĐ-CP ngày 20 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử, có hiệu lực từ ngày 15 tháng 11 năm 2013, được sửa đổi, bổ sung bởi:

Nghị định số 126/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp; tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa; hoạt động khoa học và công nghệ, chuyển giao công nghệ; năng lượng nguyên tử, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2022.

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Năng lượng nguyên tử ngày 03 tháng 6 năm 2008;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Chính phủ ban hành Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử.¹

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Nghị định này quy định các hành vi vi phạm hành chính, hình thức và

¹ Nghị định số 126/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp; tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa; hoạt động khoa học và công nghệ, chuyển giao công nghệ; năng lượng nguyên tử, có hiệu lực từ ngày 01/01/2022, có căn cứ ban hành như sau:

“Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 13 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29 tháng 11 năm 2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19 tháng 6 năm 2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007;

Căn cứ Luật Đo lường ngày 11 tháng 11 năm 2011;

Căn cứ Luật Khoa học và công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Luật Chuyển giao công nghệ ngày 19 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Luật Năng lượng nguyên tử ngày 03 tháng 6 năm 2008;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp; tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa; hoạt động khoa học và công nghệ, chuyển giao công nghệ; năng lượng nguyên tử.”

mức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả, thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử, bao gồm hành vi vi phạm hành chính trong hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử; xây dựng, vận hành, bảo dưỡng, khai thác, quản lý và tháo dỡ cơ sở hạt nhân, cơ sở bức xạ; thăm dò, khai thác, chế biến, sử dụng quặng phóng xạ; sản xuất, lưu giữ, sử dụng, vận chuyển, chuyển giao, xuất khẩu, nhập khẩu nguồn phóng xạ, thiết bị bức xạ, nhiên liệu hạt nhân, vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu hạt nhân và thiết bị hạt nhân; xử lý, lưu giữ chất thải phóng xạ và các dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử.

2. Các hành vi vi phạm hành chính liên quan đến lĩnh vực năng lượng nguyên tử không được quy định tại Nghị định này mà được quy định tại Nghị định xử phạt vi phạm hành chính khác thì áp dụng các quy định của Nghị định đó để xử phạt.

3.² Việc xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi đưa thông tin không đúng sự thật về sự cố hạt nhân được thực hiện theo quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động báo chí, xuất bản.

Điều 1a. Đối tượng bị xử phạt hành chính³

1. Cá nhân, tổ chức Việt Nam hoặc cá nhân, tổ chức nước ngoài thực hiện hành vi vi phạm hành chính quy định tại Nghị định này trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Hộ kinh doanh; hộ gia đình thực hiện hành vi vi phạm hành chính quy định tại Nghị định này bị xử phạt như đối với cá nhân vi phạm.

3. Tổ chức là đối tượng bị xử phạt theo quy định tại Nghị định này bao gồm:

a) Tổ chức kinh tế được thành lập theo quy định tại Luật Doanh nghiệp gồm: doanh nghiệp tư nhân, công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty hợp danh;

b) Tổ chức kinh tế được thành lập theo quy định tại Luật Hợp tác xã gồm: hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã;

c) Các tổ chức khác được thành lập theo quy định pháp luật.

4. Đối tượng bị xử phạt vi phạm hành chính là chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp được xác định theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Nghị định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

² Khoản này được bổ sung theo quy định tại khoản 1 Điều 4 của Nghị định số 126/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp; tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa; hoạt động khoa học và công nghệ, chuyển giao công nghệ; năng lượng nguyên tử, có hiệu lực từ ngày 01/01/2022.

³ Điều này được bổ sung theo quy định tại khoản 2 Điều 4 của Nghị định số 126/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp; tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa; hoạt động khoa học và công nghệ, chuyển giao công nghệ; năng lượng nguyên tử, có hiệu lực từ ngày 01/01/2022.

1. Kiểm định thiết bị X-quang y tế là việc kiểm tra chất lượng thiết bị X-quang chẩn đoán y tế, xác định và chứng nhận về chế độ làm việc của thiết bị do tổ chức được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép kiểm tra.

2. Hiệu chuẩn là hiệu chỉnh sai lệch của thiết bị bức xạ, thiết bị ghi đo bức xạ với thiết bị đo chuẩn hoặc nguồn bức xạ chuẩn để bảo đảm độ chính xác của thiết bị.

3.⁴ (được bãi bỏ)

4. Thiết bị ghi đo bức xạ là phương tiện, dụng cụ để đo liều bức xạ, hoạt độ phóng xạ, xác định đồng vị phóng xạ.

5. Chất thải phóng xạ sinh ra từ hoạt động sản xuất, sản xuất thử, chế biến, khai thác quặng, khoáng sản là sản phẩm thứ cấp hoặc chất thải chứa các nhân phóng xạ tự nhiên có khả năng gây ra liều hiệu dụng đối với công chúng vượt quá 1mSv trong một năm.

6. Tẩy xạ là quá trình loại bỏ hoặc làm giảm sự nhiễm bẩn phóng xạ ở đối tượng xuống mức cho phép bằng các quy trình vật lý, hóa học hoặc sinh học.

7.⁵ Đối với hành vi vi phạm quy định tại Điều 5, Điều 6, Điều 7, điểm a, c, d và đ khoản 2 Điều 8, Điều 10, Điều 13, Điều 15 Nghị định này, trường hợp vi phạm hành chính nhiều lần được xác định là tình tiết tăng nặng.

Đối với những hành vi vi phạm khác được quy định tại Nghị định này, trường hợp vi phạm hành chính nhiều lần bị xử lý theo từng hành vi.

Điều 3. Các biện pháp khắc phục hậu quả

Ngoài hình thức xử phạt chính, xử phạt bổ sung, cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính còn có thể bị áp dụng một hoặc nhiều biện pháp khắc phục hậu quả sau đây:

1. Buộc thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân;
2. Buộc tìm kiếm, truy tìm, thu hồi chất phóng xạ, vật thể bị nhiễm bẩn phóng xạ, vật liệu phóng xạ, nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân nguồn, thiết bị hạt nhân;
3. Buộc tẩy xạ khu vực bị nhiễm xạ để đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường;
4. Buộc tái xuất chất phóng xạ, nguồn phóng xạ, chất thải phóng xạ, hàng hóa tiêu dùng đã chiếu xạ hoặc chứa chất phóng xạ, vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân;
5. Buộc không bố trí nhân viên bức xạ có kết quả liều chiếu xạ cá nhân cao

⁴ Khoản này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 3 Điều 5 của Nghị định số 126/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp; tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa; hoạt động khoa học và công nghệ, chuyển giao công nghệ; năng lượng nguyên tử, có hiệu lực từ ngày 01/01/2022.

⁵ Khoản này được bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 4 của Nghị định số 126/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp; tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa; hoạt động khoa học và công nghệ, chuyển giao công nghệ; năng lượng nguyên tử, có hiệu lực từ ngày 01/01/2022.

bất thường tiếp tục làm công việc bức xạ;

6. Buộc thực hiện các biện pháp hạn chế tối đa tác động xấu đến môi trường;

7. Buộc phục hồi môi trường;

8. Buộc tháo dỡ công trình xây dựng, phần công trình xây dựng không có giấy phép, không đúng giấy phép hoặc không đúng thiết kế được phê duyệt;

9. Buộc truy nhập dữ liệu liềm chiếu xạ nghề nghiệp cá nhân vào cơ sở dữ liệu quốc gia về chiếu xạ nghề nghiệp;

10. Buộc thu hồi kết quả dịch vụ đã cung cấp;

11. Buộc thu hồi chứng nhận kiểm tra an toàn đã cấp;

12.⁶ Buộc thu hồi hàng hoá để tiêu huỷ.

Điều 3a. Thi hành quyết định xử phạt, thi hành các biện pháp khắc phục hậu quả và cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt⁷

Việc thi hành quyết định xử phạt, thi hành các biện pháp khắc phục hậu quả và cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính quy định tại Nghị định này được thực hiện theo quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Điều 4. Quy định về mức phạt tiền và thẩm quyền xử phạt đối với cá nhân, tổ chức

1. Mức phạt tiền đối với hành vi vi phạm hành chính quy định tại Chương II của Nghị định này là mức phạt tiền đối với cá nhân, trừ các hành vi vi phạm hành chính quy định tại Khoản 9 Điều 6; Khoản 3 Điều 7; các Khoản 5, 6, 7, 8 Điều 14; Khoản 2 Điều 15; Khoản 2 Điều 22; các Điều 24, 25 và 26; Khoản 3 Điều 27 và Khoản 2 Điều 40 Nghị định này. Mức phạt tiền tối đa đối với cá nhân là 1.000.000.000 đồng.

Mức phạt tiền đối với cùng một hành vi vi phạm hành chính của tổ chức bằng 02 lần mức phạt tiền đối với cá nhân. Mức phạt tiền tối đa đối với tổ chức là 2.000.000.000 đồng.

2.⁸ Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của những người được quy định tại Điều 43, Điều 44, Điều 45, Điều 45a, Điều 45b và Điều 45c Nghị định này là thẩm quyền áp dụng đối với một hành vi vi phạm hành chính của

⁶ Khoản này được bổ sung theo quy định tại khoản 4 Điều 4 của Nghị định số 126/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp; tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa; hoạt động khoa học và công nghệ, chuyển giao công nghệ; năng lượng nguyên tử, có hiệu lực từ ngày 01/01/2022.

⁷ Điều này được bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 4 của Nghị định số 126/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp; tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa; hoạt động khoa học và công nghệ, chuyển giao công nghệ; năng lượng nguyên tử, có hiệu lực từ ngày 01/01/2022.

⁸ Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 6 Điều 4 của Nghị định số 126/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp; tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa; hoạt động khoa học và công nghệ, chuyển giao công nghệ; năng lượng nguyên tử, có hiệu lực từ ngày 01/01/2022.

cá nhân. Trong trường hợp phạt tiền, thẩm quyền xử phạt đối với tổ chức gấp 02 lần thẩm quyền xử phạt đối với cá nhân.

Chương II

HÀNH VI VI PHẠM HÀNH CHÍNH, HÌNH THỨC XỬ PHẠT VÀ BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC HẬU QUẢ

Mục 1

HÀNH VI VI PHẠM HÀNH CHÍNH VỀ KHAI BÁO, CẤP GIẤY PHÉP

Điều 5. Vi phạm quy định về khai báo chất phóng xạ, chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng, thiết bị bức xạ, vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân, nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng

1. Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Không khai báo với cơ quan nhà nước có thẩm quyền sau 07 ngày làm việc, kể từ ngày có thiết bị X-quang chẩn đoán y tế, X-quang thú y;

b) Không khai báo bổ sung với cơ quan nhà nước có thẩm quyền những thông tin đã thay đổi so với hồ sơ xin cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ về tên cá nhân, tổ chức được cấp giấy phép, nhân viên phụ trách an toàn, địa chỉ cơ sở, tình trạng thiết bị bức xạ sau 10 ngày làm việc, kể từ thời điểm có sự thay đổi;

c) Khai báo không đầy đủ thông tin của nguồn phóng xạ theo quy định.

2. Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Không khai báo với cơ quan nhà nước có thẩm quyền sau 07 ngày làm việc, kể từ ngày có chất phóng xạ, thiết bị bức xạ, trừ hành vi vi phạm quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều này;

b) Không khai báo việc sử dụng nguồn phóng xạ, thiết bị bức xạ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền nơi tiến hành hoạt động bức xạ của cơ sở có hoạt động bức xạ di động;

c) Không báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc chuyển giao, chuyển nhượng thiết bị bức xạ sau 10 ngày làm việc, kể từ khi thiết bị bức xạ được chuyển khỏi cơ sở.

3. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Không khai báo chất thải phóng xạ do việc tiến hành công việc bức xạ sinh ra;

b) Không khai báo chất thải phóng xạ sinh ra từ hoạt động sản xuất, sản xuất thử, chế biến, thăm dò, khai thác quặng, khoáng sản;

c) Không khai báo nguồn phóng xạ đã qua sử dụng sau 30 ngày làm việc,

kể từ ngày không sử dụng nguồn phóng xạ;

d) Không khai báo mỗi khi tiếp nhận chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng khi vận hành kho xử lý, lưu giữ chất thải phóng xạ quốc gia, hoạt động dịch vụ xử lý, lưu giữ chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng.

4. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Không khai báo vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân, nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng;

b) Không khai báo chất thải phóng xạ do hoạt động của cơ sở hạt nhân sinh ra;

c) Khai báo không đầy đủ thông tin của vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân theo quy định.

5. Hình thức xử phạt bổ sung:

Đình chỉ hoạt động sử dụng thiết bị hạt nhân từ 01 tháng đến 03 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều này.

Điều 6. Vi phạm quy định về giấy phép tiến hành công việc bức xạ

1.⁹ Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Tiến hành công việc bức xạ khi giấy phép hết hạn sử dụng không quá 30 ngày làm việc;

b) Không thực hiện thủ tục sửa đổi giấy phép tiến hành công việc bức xạ theo quy định.

2. Hành vi tiến hành công việc bức xạ khi giấy phép hết hạn sử dụng từ trên 30 ngày làm việc thì bị xử phạt theo quy định tại các khoản 3, 4, 5, 6, 7, 8 và 9 Điều này.

3. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng đối với hành vi sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán y tế, X-quang thú y mà không có giấy phép.

4. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây mà không có giấy phép trong trường hợp hành vi vi phạm chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự:¹⁰

a) Sử dụng chất phóng xạ, thiết bị bức xạ, trừ các thiết bị quy định tại Khoản 3, Điểm a Khoản 6 Điều này;

b) Lưu giữ nguồn phóng xạ;

c) Xuất khẩu, nhập khẩu, tạm xuất tái nhập, tạm nhập tái xuất chất phóng xạ;

⁹ Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm a khoản 7 Điều 4 Nghị định số 126/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp; tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa; hoạt động khoa học và công nghệ, chuyển giao công nghệ; năng lượng nguyên tử, có hiệu lực từ ngày 01/01/2022.

¹⁰ Tên khoản này được bổ sung theo quy định tại điểm b khoản 7 Điều 4 Nghị định số 126/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp; tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa; hoạt động khoa học và công nghệ, chuyển giao công nghệ; năng lượng nguyên tử, có hiệu lực từ ngày 01/01/2022.

d)¹¹ (được bãi bỏ);

đ) Các hoạt động tạo ra chất thải phóng xạ, trừ các hoạt động quy định tại các Khoản 5, 6, 7, 8 và 9 Điều này;

e)¹² Xây dựng cơ sở bức xạ.

5. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây mà không có giấy phép trong trường hợp hành vi vi phạm chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự:¹³

a) Vận chuyển nguồn phóng xạ, chất thải phóng xạ;

b) Xử lý, lưu giữ, chôn cất chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng.

6. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 35.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây mà không có giấy phép trong trường hợp hành vi vi phạm chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự:¹⁴

a) Sử dụng máy gia tốc, thiết bị chiếu xạ công nghiệp, thiết bị xạ trị từ xa, thiết bị dao mổ gamma, thiết bị chụp ảnh phóng xạ công nghiệp, hệ thiết bị gamma field, gamma cell;

b) Vận chuyển chất phóng xạ, chất thải phóng xạ quá cảnh lãnh thổ Việt Nam;

c) Sản xuất, chế biến chất phóng xạ;

d) Thăm dò, khai thác, chế biến quặng phóng xạ.

7. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây mà không có giấy phép trong trường hợp hành vi vi phạm chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự:¹⁵

a) Xuất khẩu, nhập khẩu, tạm xuất tái nhập, tạm nhập tái xuất vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân;

¹¹ Điểm này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 3 Điều 5 Nghị định số 126/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp; tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa; hoạt động khoa học và công nghệ, chuyển giao công nghệ; năng lượng nguyên tử, có hiệu lực từ ngày 01/01/2022.

¹² Điểm này được bổ sung theo quy định tại điểm c khoản 7 Điều 4 Nghị định số 126/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp; tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa; hoạt động khoa học và công nghệ, chuyển giao công nghệ; năng lượng nguyên tử, có hiệu lực từ ngày 01/01/2022.

¹³ Tiêu đề của khoản này được bổ sung theo quy định tại điểm d khoản 7 Điều 4 Nghị định số 126/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp; tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa; hoạt động khoa học và công nghệ, chuyển giao công nghệ; năng lượng nguyên tử, có hiệu lực từ ngày 01/01/2022.

¹⁴ Tiêu đề của khoản này được bổ sung theo quy định tại điểm đ khoản 7 Điều 4 Nghị định số 126/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp; tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa; hoạt động khoa học và công nghệ, chuyển giao công nghệ; năng lượng nguyên tử, có hiệu lực từ ngày 01/01/2022.

¹⁵ Tiêu đề của khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm e khoản 7 Điều 4 Nghị định số 126/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp; tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa; hoạt động khoa học và công nghệ, chuyển giao công nghệ; năng lượng nguyên tử, có hiệu lực từ ngày 01/01/2022.

- b) Sử dụng vật liệu hạt nhân ngoài chu trình nhiên liệu hạt nhân;
- c) Thay đổi quy mô, phạm vi hoạt động cơ sở hạt nhân;
- d) Vận chuyển vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu hạt nhân, nhiên liệu hạt nhân, nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng;
- đ) Xử lý, lưu giữ, chôn cất nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng.

8. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây mà không có giấy phép trong trường hợp hành vi vi phạm chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự:¹⁶

- a) Vận chuyển vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu hạt nhân, nhiên liệu hạt nhân, nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng quá cảnh lãnh thổ Việt Nam;
- b) Vận hành tàu biển, phương tiện, thiết bị, máy móc có động cơ chạy bằng năng lượng hạt nhân.

9. Phạt tiền từ 200.000.000 đồng đến 400.000.000 đồng đối với tổ chức có hành vi vận hành, vận hành thử lò phản ứng hạt nhân mà không có giấy phép.

10. Hình thức xử phạt bổ sung:

a) Đình chỉ hoạt động sử dụng nguồn phóng xạ, thiết bị bức xạ từ 01 tháng đến 03 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại Khoản 1, Khoản 2, Khoản 3, Điểm a Khoản 4, Điểm a Khoản 6 Điều này;

b) Đình chỉ hoạt động sử dụng thiết bị, phương tiện, máy móc, động cơ, lò phản ứng hạt nhân từ 01 tháng đến 03 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại Điểm b Khoản 8, Khoản 9 Điều này.

11. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc tái xuất chất phóng xạ nhập khẩu đối với hành vi vi phạm quy định tại Điểm c Khoản 4 Điều này;

b) Buộc tái xuất vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân nhập khẩu đối với hành vi vi phạm quy định tại Điểm a Khoản 7 Điều này.

Điều 7. Vi phạm điều kiện ghi trong giấy phép tiến hành công việc bức xạ

1. Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm một trong các điều kiện quy định trong giấy phép, trừ hành vi vi phạm bị xử phạt theo các điều khoản khác quy định tại Nghị định này.

2. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng đối với hành vi sử dụng nguồn phóng xạ, thiết bị bức xạ vào công việc khác với công việc được quy định trong giấy phép tiến hành công việc bức xạ.

3. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với tổ chức có cơ sở hạt nhân thực hiện không đúng nội dung quy định trong giấy phép trừ hành vi

¹⁶ Tiêu đề của khoản này được bổ sung theo quy định tại điểm g khoản 7 Điều 4 Nghị định số 126/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp; tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa; hoạt động khoa học và công nghệ, chuyển giao công nghệ; năng lượng nguyên tử, có hiệu lực từ ngày 01/01/2022.

vi phạm quy định tại Khoản 3 Điều 18 Nghị định này.

4. Hình thức xử phạt bổ sung:

Tước quyền sử dụng giấy phép tiến hành công việc bức xạ từ 01 tháng đến 03 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại Khoản 2 và Khoản 3 Điều này.

Mục 2

**HÀNH VI VI PHẠM HÀNH CHÍNH VỀ
AN TOÀN BỨC XẠ, AN TOÀN HẠT NHÂN**

Điều 8. Vi phạm quy định về kiểm soát liều chiếu xạ đối với công chúng, đối với nhân viên bức xạ

1. Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Không có bản hướng dẫn sử dụng liều kế cá nhân gắn tại nơi làm việc của nhân viên bức xạ;

b) Không thông báo kết quả đánh giá liều chiếu xạ cá nhân cho nhân viên bức xạ;

2. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Để liều chiếu xạ đối với công chúng, liều chiếu xạ đối với nhân viên bức xạ vượt quá liều giới hạn theo quy định;

b) Không kiểm xạ định kỳ nơi làm việc của nhân viên bức xạ theo quy định hoặc ít nhất một lần trong một năm;

c)¹⁷ Không trang bị hoặc trang bị không đầy đủ liều kế cá nhân cho nhân viên bức xạ;

d) Không tổ chức đánh giá liều chiếu xạ cá nhân cho nhân viên bức xạ ít nhất một lần trong 03 tháng;

đ) Không có biện pháp xử lý khi kết quả liều chiếu xạ cá nhân bị cao bất thường;

e)¹⁸ Không thiết lập mức điều tra theo quy định.

3. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc không bố trí nhân viên bức xạ có kết quả liều chiếu xạ cá nhân cao bất thường tiếp tục làm công việc bức xạ đối với hành vi vi phạm quy định tại Điểm đ Khoản 2 Điều này.

Điều 9. Vi phạm quy định về kiểm soát chiếu xạ đối với phế thải kim loại bị nhiễm bản phóng xạ

1. Phạt tiền từ 4.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng đối với hành vi không

^{17 18} Các điểm này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 8 Điều 4 Nghị định số 126/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp; tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa; hoạt động khoa học và công nghệ, chuyển giao công nghệ; năng lượng nguyên tử, có hiệu lực từ ngày 01/01/2022.

báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền sau 24 giờ, kể từ khi phát hiện chất phóng xạ, vật thể bị nhiễm bản phóng xạ lẫn trong phế thải kim loại, trong phối thép bán thành phẩm.

2. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi không tổ chức theo dõi, phát hiện chất phóng xạ, vật thể bị nhiễm bản phóng xạ lẫn trong phế thải kim loại, trong phối thép bán thành phẩm khi xuất khẩu, nhập khẩu, sản xuất, lưu thông, tái chế phế thải kim loại, phối thép.

3. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc thu hồi chất phóng xạ, vật thể bị nhiễm bản phóng xạ; buộc tẩy xạ khu vực bị nhiễm xạ đối với hành vi vi phạm quy định tại Khoản 2 Điều này.

Điều 10. Vi phạm quy định về khu vực kiểm soát, khu vực giám sát

1. Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Không có biển báo bức xạ, dấu hiệu cảnh báo bức xạ tại khu vực kiểm soát, khu vực giám sát;

b) Không có nội quy ra vào khu vực kiểm soát, khu vực giám sát;

c) Không bố trí người giám sát việc ra vào khu vực kiểm soát.

2. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Không thiết lập khu vực kiểm soát tại nơi có liều bức xạ tiềm năng lớn hơn hoặc bằng 6 mSv/năm, trừ hành vi vi phạm quy định tại Khoản 3 Điều này;

b) Không thiết lập khu vực giám sát tại nơi có liều bức xạ tiềm năng lớn hơn 1mSv/năm và nhỏ hơn 6mSv/năm.

3. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi không thiết lập khu vực kiểm soát tại nơi có liều bức xạ tiềm năng lớn hơn hoặc bằng 6mSv/năm khi sử dụng máy xạ trị, máy gia tốc, thiết bị chiếu xạ công nghiệp, phòng điều khiển lò phản ứng hạt nhân.

4. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân đối với hành vi vi phạm quy định tại các Khoản 1, 2 và 3 Điều này.

Điều 11. Vi phạm quy định về kiểm soát nhiễm bẩn bề mặt, nhiễm bẩn không khí đối với cơ sở sử dụng nguồn phóng xạ hở

Phạt tiền từ 4.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

1. Không trang bị hệ thống tủ hút;

2. Không sử dụng các vật liệu dễ tẩy xạ cho tường, sàn nhà, mặt bàn;

3. Không bố trí hệ thống thông gió có phin lọc chất phóng xạ;

4. Không trang bị thiết bị đo suất liều, máy đo nhiễm bản phóng xạ để theo

dõi và đánh giá mức nhiễm bản phóng xạ.

Điều 12. Vi phạm quy định về kiểm định, hiệu chuẩn thiết bị ghi đo bức xạ, thiết bị bức xạ, nguồn xạ trị

1. Phạt tiền từ 4.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Không tiến hành kiểm định thiết bị X-quang chẩn đoán y tế định kỳ theo quy định;

b) Không hiệu chuẩn thiết bị ghi đo bức xạ theo quy định;

c)¹⁹ Không kiểm định định kỳ thiết bị xạ trị theo quy định;

d) Sử dụng thiết bị bức xạ không được hiệu chuẩn hoặc chưa được cho phép sử dụng trở lại của cơ quan nhà nước có thẩm quyền sau khi đã tiến hành sửa chữa để khám bệnh, chữa bệnh;

đ) Sử dụng nguồn phóng xạ, thiết bị bức xạ không đạt yêu cầu chất lượng để chẩn đoán và điều trị trong khám bệnh, chữa bệnh.

2. Hình thức xử phạt bổ sung:

Đình chỉ hoạt động sử dụng thiết bị ghi đo bức xạ, thiết bị bức xạ, nguồn xạ trị từ 01 tháng đến 03 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại Khoản 1 Điều này.

Điều 13. Vi phạm quy định về bảo hộ lao động cho nhân viên bức xạ

1. Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với hành vi không hướng dẫn bằng văn bản cho nhân viên bức xạ sử dụng dụng cụ bảo hộ lao động cá nhân, thiết bị kiểm soát liều chiếu xạ, thiết bị kiểm tra nhiễm bản phóng xạ.

2. Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Không trang bị dụng cụ bảo hộ thích hợp cho người làm việc với nguồn phóng xạ hở;

b) Không trang bị dụng cụ bảo hộ thích hợp cho người sử dụng thiết bị X-quang để chụp, soi chiếu, chẩn đoán.

3. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây khi quản lý, sử dụng nguồn phóng xạ hở:

a) Không trang bị máy đo kiểm soát liều chiếu xạ phù hợp cho người làm việc tại khu vực kiểm soát;

b) Không bố trí tại lối ra của khu vực kiểm soát chỗ rửa tay, nhà tắm, khu vực lưu giữ áo quần, vật dụng nhiễm bản phóng xạ, thiết bị kiểm tra nhiễm bản phóng xạ cơ thể, quần áo, vật dụng trước khi ra khỏi khu vực kiểm soát;

¹⁹ Điểm này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 9 Điều 4 Nghị định số 126/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp; tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa; hoạt động khoa học và công nghệ, chuyển giao công nghệ; năng lượng nguyên tử, có hiệu lực từ ngày 01/01/2022.

c) Trang bị thiết bị kiểm soát liều chiếu xạ, thiết bị kiểm tra nhiễm bản phóng xạ quy định tại Điểm a, Điểm b Khoản 3 Điều này không phù hợp quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, quy chuẩn, tiêu chuẩn quốc tế.

4. Phạt tiền từ 4.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Không trang bị dụng cụ bảo hộ thích hợp cho người vận hành thiết bị X-quang can thiệp, người tham gia thực hiện các thủ thuật X-quang can thiệp;

b) Không trang bị kẹp gấp nguồn phóng xạ, găng tay chỉ cho người làm việc với nguồn phóng xạ trong thăm dò địa vật lý giếng khoan;

c)²⁰ Không trang bị thiết bị đo suất liều xách tay, thiết bị đo suất liều lắp cố định phù hợp với loại hình công việc bức xạ theo quy định.

5. Hình thức xử phạt bổ sung:

Đình chỉ hoạt động sử dụng thiết bị kiểm soát liều chiếu xạ, thiết bị kiểm tra nhiễm bản phóng xạ từ 01 tháng đến 03 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều này.

Điều 14. Vi phạm quy định về hồ sơ an toàn bức xạ, hạt nhân

1. Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi không lưu giữ một trong các tài liệu sau đây:

a) Kết luận thanh tra, kiểm tra, tài liệu về việc thực hiện yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

b) Báo cáo đánh giá an toàn đối với công việc bức xạ.

2. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng đối với hành vi không lập hoặc không lưu giữ một trong các hồ sơ, tài liệu sau đây:

a) Hồ sơ về nguồn phóng xạ, thiết bị bức xạ, các thay đổi, sửa chữa, nâng cấp thiết bị bức xạ;

b) Hồ sơ kiểm xạ khu vực làm việc của nhân viên bức xạ;

c) Hồ sơ bảo dưỡng, kiểm định, hiệu chuẩn thiết bị ghi đo bức xạ, thiết bị bức xạ;

d) Nhật ký vận hành, sử dụng thiết bị bức xạ, nguồn phóng xạ;

đ) Hồ sơ về sự cố trong quá trình tiến hành công việc bức xạ;

e) Hồ sơ đào tạo, hồ sơ sức khỏe của nhân viên bức xạ;

g) Hồ sơ liều bức xạ của nhân viên bức xạ;

h) Hồ sơ xin cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ;

i) Hồ sơ xử lý, lưu giữ, chôn cất chất thải phóng xạ;

²⁰ Điểm này được bổ sung theo quy định tại khoản 10 Điều 4 Nghị định số 126/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp; tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa; hoạt động khoa học và công nghệ, chuyển giao công nghệ; năng lượng nguyên tử, có hiệu lực từ ngày 01/01/2022.

k) Hồ sơ về việc gửi hàng phóng xạ khi vận chuyển vật liệu phóng xạ.

3. Phạt tiền từ 4.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Không chuyển giao hồ sơ quy định tại Điểm b Khoản 1, các điểm a, b, c, d, e và g Khoản 2 Điều này cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền trước khi chấm dứt hoạt động;

b) Không chuyển giao hồ sơ quy định tại Điểm a và Điểm c Khoản 2 Điều này cho cơ sở sở hữu, sử dụng mới, khi nguồn phóng xạ, thiết bị bức xạ được chuyển giao cho cơ sở mới.

4. Phạt tiền từ 6.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng đối với hành vi không lưu giữ báo cáo phân tích an toàn đối với cơ sở bức xạ khi xin cấp giấy phép xây dựng, thay đổi quy mô và phạm vi hoạt động, chấm dứt hoạt động theo quy định.

5. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với tổ chức có hành vi không lập hoặc không lưu giữ một trong các hồ sơ sau đây:

a) Hồ sơ về vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân, các thay đổi, sửa chữa, nâng cấp thiết bị hạt nhân;

b) Hồ sơ bảo dưỡng, kiểm định thiết bị hạt nhân.

6. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng, đối với tổ chức có hành vi không lập hồ sơ nâng cấp cơ sở hạt nhân.

7. Phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 160.000.000 đồng đối với tổ chức có hành vi không lưu giữ báo cáo phân tích an toàn trong hồ sơ đề nghị phê duyệt địa điểm nhà máy điện hạt nhân.

8. Phạt tiền từ 120.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng đối với tổ chức có hành vi không lưu giữ hồ sơ nâng cấp cơ sở hạt nhân.

Điều 15. Vi phạm quy định về chứng chỉ nhân viên bức xạ

1. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng đối với hành vi bố trí người không có chứng chỉ nhân viên bức xạ đảm nhiệm một trong những công việc sau đây:

a) Phụ trách an toàn;

b) Phụ trách tẩy xạ;

c) Vận hành máy gia tốc;

d) Vận hành thiết bị chiếu xạ;

đ) Sản xuất đồng vị phóng xạ;

e) Chụp ảnh phóng xạ công nghiệp.

2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với tổ chức có hành vi bố trí người không có chứng chỉ nhân viên bức xạ đảm nhiệm một trong những công việc sau đây:

a) Kỹ sư trưởng lò phản ứng hạt nhân;

- b) Trường ca vận hành lò phản ứng hạt nhân;
- c) Phụ trách ứng phó sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân;
- d) Quản lý nhiên liệu hạt nhân;
- đ) Vận hành lò phản ứng hạt nhân.

Điều 16. Vi phạm quy định về báo cáo thực trạng an toàn tiến hành công việc bức xạ

1. Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi không báo cáo định kỳ hàng năm về thực trạng an toàn tiến hành công việc bức xạ của cơ sở tiến hành công việc bức xạ cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Phạt tiền từ 6.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng đối với hành vi không báo cáo định kỳ hàng năm về thực trạng an toàn tiến hành công việc bức xạ của cơ sở hạt nhân cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 17. Vi phạm quy định về vận chuyển vật liệu phóng xạ

1. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng đối với hành vi không đóng gói vật liệu phóng xạ trong các kiện hàng phóng xạ của bên gửi hàng theo quy định.

2. Phạt tiền từ 4.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây của bên vận chuyển:

a) Không gắn nhãn cảnh báo phóng xạ trên phương tiện vận chuyển trong quá trình vận chuyển chất phóng xạ;

b) Không lập kế hoạch ứng phó sự cố cấp cơ sở theo quy định;

c) Không xây dựng kế hoạch, không thực hiện kế hoạch bảo đảm an toàn, an ninh theo quy định;

d) Sử dụng phương tiện vận chuyển không đúng quy định về an toàn bức xạ;

đ) Không bố trí nhân viên chịu trách nhiệm về an toàn bức xạ trong quá trình vận chuyển;

e) Vận chuyển kiện hàng, chuyển hàng chất phóng xạ vượt quá chỉ số vận chuyển theo quy định;

g) Vận chuyển chất phóng xạ trong điều kiện liều bức xạ tại buồng lái và tại chỗ người ngồi vượt quá quy định về an toàn bức xạ;

h) Không thực hiện đầy đủ các biện pháp kỹ thuật bảo đảm an toàn trong quá trình vận chuyển;

i) Không báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền sau 24 giờ, kể từ khi kiện hàng phóng xạ không có người nhận.

3. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Bên nhận hàng không thông báo cho bên gửi hàng hoặc không báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền sau 24 giờ, kể từ khi phát hiện kiện hàng

phóng xạ nhận được không đúng với hợp đồng vận chuyển về chủng loại, số lượng; kiện hàng phóng xạ có dấu hiệu bị hư hỏng, bị tháo dỡ, bị rò rỉ phóng xạ;

b) Bên lưu giữ kiện hàng phóng xạ tại kho trung chuyển không báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền sau 24 giờ, kể từ khi phát hiện kiện hàng có dấu hiệu bị hư hỏng, bị tháo dỡ, bị rò rỉ phóng xạ, kiện hàng không có người nhận.

4. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với hành vi để rơi vãi vật liệu phóng xạ trong quá trình vận chuyển.

5. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc tìm kiếm, thu hồi vật liệu phóng xạ bị thất lạc, bị rơi vãi; buộc tẩy xạ khu vực bị nhiễm xạ để đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường đối với hành vi vi phạm quy định tại Khoản 4 Điều này.

Điều 18. Vi phạm quy định về sản xuất, buôn bán, nhập khẩu hàng hóa tiêu dùng đã chiếu xạ hoặc chứa chất phóng xạ, nhập khẩu thiết bị bức xạ, thiết bị hạt nhân, nguồn phóng xạ, chất thải phóng xạ

1. Phạt tiền từ 4.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Nhập khẩu, buôn bán hàng hóa tiêu dùng đã chiếu xạ hoặc chứa chất phóng xạ được cho phép nhưng không ghi rõ thông tin này trên nhãn hàng hóa;

b) Nhập khẩu vật liệu phóng xạ, thiết bị bức xạ không đúng các tham số kỹ thuật, không đúng số lượng, đặc tính, xuất xứ ghi trong giấy phép.

2. Phạt tiền từ 8.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Nhập khẩu hàng hóa tiêu dùng đã chiếu xạ không có trong danh mục được phép nhập khẩu hoặc có trong danh mục được phép nhập khẩu nhưng đã chiếu xạ hoặc chứa chất phóng xạ quá mức quy định;

b) Sản xuất, buôn bán hàng hóa tiêu dùng có hoạt độ phóng xạ cao hơn mức quy định.

3. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi nhập khẩu thiết bị hạt nhân không đúng các tham số kỹ thuật, không đúng số lượng, đặc tính, xuất xứ ghi trong giấy phép.

4. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với hành vi nhập khẩu thiết bị bức xạ, nguồn phóng xạ không thuộc danh mục hàng hóa được phép nhập khẩu.

5. Phạt tiền từ 150.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng đối với hành vi nhập khẩu chất thải phóng xạ.

6. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc thu hồi hàng hóa để tiêu hủy đối với hành vi vi phạm quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều này;

b) Buộc tái xuất vật liệu phóng xạ, thiết bị bức xạ, hàng hóa tiêu dùng đã

chiếu xạ, thiết bị hạt nhân, chất thải phóng xạ đối với hành vi vi phạm quy định tại Điểm b Khoản 1, Điểm a Khoản 2, Khoản 3, Khoản 4 và Khoản 5 Điều này.

Điều 19. Vi phạm quy định về giải quyết sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân

1. Phạt tiền từ 4.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a)²¹ Không xây dựng, tổ chức thực hiện hoặc không có quyết định phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ cấp cơ sở theo quy định, trừ hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 2 Điều 17 Nghị định này;

b) Không thông báo cơ quan nhà nước có thẩm quyền về địa điểm xảy ra sự cố và những thông tin liên quan sau 24 giờ, kể từ khi phát hiện sự cố bức xạ;

c) Không cung cấp thông tin, tài liệu, không hợp tác với cơ quan, tổ chức trong việc khắc phục và điều tra nguyên nhân xảy ra sự cố bức xạ;

d) Không chấp hành, chấp hành không đầy đủ, kịp thời lệnh huy động khẩn cấp về nhân lực, vật tư, phương tiện của cơ quan nhà nước có thẩm quyền để khắc phục sự cố bức xạ;

đ) Gây cản trở hoặc không thực hiện đúng hướng dẫn khi cơ quan, tổ chức tiến hành khắc phục sự cố bức xạ;

e) Không tiến hành xác định nguyên nhân sự cố bức xạ theo quy định.

2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Không thông báo cơ quan nhà nước có thẩm quyền về địa điểm xảy ra sự cố và những thông tin liên quan sau 24 giờ, kể từ khi phát hiện sự cố hạt nhân;

b) Không cung cấp thông tin, tài liệu, không hợp tác với cơ quan, tổ chức trong việc khắc phục và điều tra nguyên nhân xảy ra sự cố hạt nhân;

c) Không chấp hành, chấp hành không đầy đủ, kịp thời lệnh huy động khẩn cấp về nhân lực, vật tư, phương tiện của cơ quan nhà nước có thẩm quyền để khắc phục sự cố hạt nhân;

d) Gây cản trở hoặc không thực hiện đúng hướng dẫn khi cơ quan, tổ chức tiến hành khắc phục sự cố hạt nhân;

đ) Không tiến hành xác định nguyên nhân sự cố hạt nhân theo quy định.

3. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với hành vi để xảy ra sự cố bức xạ, trừ hành vi vi phạm bị xử phạt theo quy định tại các điều khoản khác trong Nghị định này.

4. Phạt tiền từ 500.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng đối với hành vi để xảy ra sự cố hạt nhân trong trường hợp hành vi vi phạm chưa đến mức truy

²¹ Điểm này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 11 Điều 4 Nghị định số 126/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp; tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa; hoạt động khoa học và công nghệ, chuyển giao công nghệ; năng lượng nguyên tử, có hiệu lực từ ngày 01/01/2022.

cứu trách nhiệm hình sự.

5. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc truy tìm, thu hồi nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân; buộc tẩy xạ khu vực bị nhiễm xạ để đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường đối với hành vi vi phạm quy định tại Khoản 3, Khoản 4 Điều này.

Điều 20. Vi phạm quy định về lưu giữ, xử lý, chôn cất chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng, nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng

1. Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi không xây dựng phương án phân loại, xử lý chất thải phóng xạ.

2. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Phân loại, xử lý chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng không theo phương án đã xây dựng hoặc không đúng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, quy chuẩn, tiêu chuẩn quốc tế;

b) Không thực hiện các biện pháp nhằm giảm thiểu chất thải phóng xạ ngay tại nguồn phát sinh;

c) Không tách chất thải phóng xạ ra khỏi chất thải thường khi thu gom, xử lý.

3. Phạt tiền từ 8.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Không làm báo cáo tình trạng chôn cất khi chôn cất chất thải phóng xạ;

b) Không lập bản đồ chôn cất gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền khi chôn cất chất thải phóng xạ.

4. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Sử dụng nhiên liệu hạt nhân mà không có phương án xử lý, lưu giữ nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng;

b) Xử lý nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng không đúng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, quy chuẩn, tiêu chuẩn quốc tế.

5. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Xây dựng kho lưu giữ chất thải phóng xạ hoặc địa điểm chôn cất chất thải phóng xạ mà không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt;

b) Lựa chọn địa điểm xây dựng kho lưu giữ chất thải phóng xạ hoặc địa điểm chôn cất chất thải phóng xạ không theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, quy chuẩn, tiêu chuẩn quốc tế.

6. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc tháo dỡ công trình xây dựng đối với hành vi vi phạm quy định tại Điểm a Khoản 5 Điều này.

Điều 21. Vi phạm quy định về xử lý, thanh lý vật thể bị nhiễm bản phóng xạ

1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi không thực hiện các biện pháp lưu giữ, xử lý vật thể bị nhiễm bản phóng xạ theo quy định.

2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi thanh lý vật thể nhiễm bản phóng xạ có mức nhiễm bản phóng xạ cao hơn mức quy định.

3. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc thu hồi vật thể nhiễm bản phóng xạ để lưu giữ, xử lý đối với hành vi vi phạm quy định tại Khoản 2 Điều này;

b) Buộc phục hồi môi trường đối với hành vi vi phạm quy định tại Khoản 2 Điều này.

Điều 22. Vi phạm quy định về tháo dỡ, tẩy xạ cơ sở bức xạ, cơ sở hạt nhân khi chấm dứt hoạt động

1. Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong, các hành vi sau đây khi chấm dứt hoạt động của cơ sở bức xạ:

a) Chưa có quyết định công nhận cơ sở bức xạ đã hết trách nhiệm bảo đảm an toàn bức xạ của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

b) Không trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch tháo dỡ, tẩy xạ, xử lý nguồn bức xạ, chất thải phóng xạ;

c) Tháo dỡ cơ sở bức xạ, tẩy xạ, xử lý nguồn phóng xạ, chất thải phóng xạ không đúng với kế hoạch đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt;

d) Tháo dỡ, tẩy xạ không đúng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, quy chuẩn, tiêu chuẩn quốc tế.

2. Phạt tiền từ 80.000.000 đồng đến 160.000.000 đồng đối với tổ chức có một trong các hành vi sau đây khi chấm dứt hoạt động của cơ sở hạt nhân:

a) Chưa có quyết định công nhận cơ sở hạt nhân đã hết trách nhiệm bảo đảm an toàn bức xạ, hạt nhân của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

b) Không trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch tháo dỡ, tẩy xạ, xử lý nhiên liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân, chất thải phóng xạ;

c) Tháo dỡ, tẩy xạ, xử lý nhiên liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân, chất thải phóng xạ không đúng với kế hoạch đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt;

d) Tháo dỡ tẩy xạ, xử lý nhiên liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân, chất thải phóng xạ không đúng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, quy chuẩn, tiêu chuẩn quốc tế.

3. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc tẩy xạ khu vực bị nhiễm xạ để đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường; buộc phục hồi môi trường đối với hành vi vi phạm quy định tại Điểm d Khoản 1, Điểm d Khoản 2 Điều này.

Điều 23. Vi phạm quy định về đánh giá an toàn và phục hồi môi trường đối với cơ sở thăm dò, khai thác, chế biến quặng phóng xạ

1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Không báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền kết quả thực hiện các biện pháp hạn chế tối đa tác động xấu đến môi trường;

b) Không báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền kết quả việc lập bản đồ khu vực khai thác, chế biến quặng đã kết thúc hoạt động;

c) Không báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền kết quả thực hiện phục hồi môi trường sau khi kết thúc mỗi giai đoạn hoạt động thăm dò, khai thác, chế biến;

d) Không báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền kết quả thực hiện phục hồi môi trường sau khi kết thúc toàn bộ hoạt động thăm dò, khai thác, chế biến.

2. Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây khi tiến hành thăm dò, khai thác, chế biến quặng phóng xạ:

a) Không lập báo cáo đánh giá an toàn trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền; báo cáo đánh giá an toàn không đầy đủ theo quy định;

b) Không lập bản đồ khu vực khai thác, chế biến quặng đã kết thúc hoạt động theo quy định.

3. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với hành vi không thực hiện các biện pháp hạn chế tối đa tác động xấu đến môi trường theo quy định.

4. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng đối với hành vi không thực hiện phục hồi môi trường sau khi kết thúc mỗi giai đoạn hoặc toàn bộ hoạt động thăm dò, khai thác, chế biến.

5. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc thực hiện các biện pháp hạn chế tối đa tác động xấu đến môi trường đối với hành vi vi phạm quy định tại Khoản 3 Điều này;

b) Buộc phục hồi môi trường đối với hành vi vi phạm quy định tại Khoản 4 Điều này.

Điều 24. Vi phạm quy định về xây dựng thay đổi quy mô, phạm vi hoạt động của cơ sở hạt nhân

1. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với tổ chức có một trong các hành vi sau đây:

a) Xây dựng, thay đổi quy mô, phạm vi hoạt động của cơ sở hạt nhân không theo thiết kế đã được phê duyệt;

b) Không thực hiện quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc ngừng thi công xây dựng cơ sở hạt nhân.

2. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc tháo dỡ công trình xây dựng, phần công trình xây dựng đối với hành

vi phạm quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều này.

Điều 25. Vi phạm quy định về chế độ quan trắc phóng xạ môi trường và báo cáo kết quả quan trắc khi quản lý, sử dụng lò phản ứng hạt nhân

1. Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với tổ chức có một trong các hành vi sau đây:

a) Không báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền kết quả quan trắc định kỳ theo quy định;

b) Không báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền sau 72 giờ, kể từ khi phát hiện kết quả quan trắc bất thường có nguy cơ ảnh hưởng xấu đến môi trường và sức khoẻ con người.

2. Phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 160.000.000 đồng đối với tổ chức có hành vi không tiến hành quan trắc phóng xạ môi trường nơi có lò phản ứng hạt nhân.

Điều 26. Vi phạm quy định về vận hành lò phản ứng hạt nhân

1. Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với tổ chức có hành vi không lập báo cáo vận hành thử, báo cáo phân tích an toàn của lò phản ứng hạt nhân gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Phạt tiền từ 300.000.000 đồng đến 600.000.000 đồng đối với tổ chức có hành vi không tuân thủ quy định về việc vận hành thử đối với lò phản ứng hạt nhân.

Điều 27. Các vi phạm khác về an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân

1. Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với hành vi không bố trí biển báo bức xạ, dấu hiệu cảnh báo nguy hiểm bức xạ, đèn báo hoạt động bức xạ tại cửa ra vào phòng đặt, vận hành thiết bị khi sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán y tế, X-quang thú y.

2. Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây khi quản lý, sử dụng nguồn phóng xạ, thiết bị bức xạ:

a) Không bố trí biển báo bức xạ, dấu hiệu cảnh báo nguy hiểm bức xạ, đèn cảnh báo bức xạ, đèn báo hoạt động bức xạ tại cửa ra vào phòng đặt, vận hành thiết bị bức xạ, trừ hành vi vi phạm quy định tại Khoản 1 Điều này;

b) Không bố trí dấu hiệu cảnh báo nguy hiểm phóng xạ tại vị trí đặt nguồn phóng xạ;

c) Không bố trí thiết bị cảnh báo bức xạ đối với cơ sở có máy gia tốc, thiết bị chiếu xạ khử trùng, xử lý vật liệu, thiết bị chụp ảnh phóng xạ công nghiệp, cơ sở xạ trị từ xa, cơ sở khai thác và chế biến quặng phóng xạ;

d) Không có nội quy an toàn bức xạ, quy trình làm việc phù hợp;

đ) Nội quy an toàn bức xạ thiếu một trong các quy định về: quy trình làm việc; chỉ dẫn an toàn; đeo liều kế cá nhân; sử dụng dụng cụ bảo hộ lao động cá nhân; sử dụng thiết bị kiểm tra bức xạ; việc thông báo với người có trách nhiệm khi có hiện tượng bất thường có thể gây mất an toàn;

e) Nhân viên bức xạ không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nội quy

an toàn bức xạ, quy trình làm việc;

g)²² Không bố trí người phụ trách an toàn, người phụ trách tẩy xạ, không có nhân viên được đào tạo về vật lý y khoa theo quy định;

h) Không tổ chức đào tạo kiến thức an toàn bức xạ, hạt nhân cho nhân viên bức xạ theo quy định;

i) Không có quy trình vận hành, sử dụng, lưu giữ, bảo quản, sửa chữa thiết bị bức xạ, nguồn phóng xạ; quy trình không được gắn tại nơi quy định;

k) Sử dụng người chưa đủ 18 tuổi làm công việc bức xạ;

l) Để người học nghề dưới 18 tuổi sử dụng nguồn bức xạ làm việc trong khu vực kiểm soát, khu vực giám sát mà không bố trí cán bộ chuyên môn hướng dẫn;

m) Không tổ chức khám sức khỏe hàng năm cho nhân viên bức xạ theo quy định.

3. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với tổ chức có lò phản ứng hạt nhân không bố trí thiết bị cảnh báo bức xạ.

Mục 3

HÀNH VI VI PHẠM HÀNH CHÍNH VỀ AN NINH NGUỒN PHÓNG XẠ, VẬT LIỆU HẠT NHÂN, THIẾT BỊ HẠT NHÂN

Điều 28. Vi phạm quy định về an ninh nguồn phóng xạ khi sử dụng, lưu giữ nguồn phóng xạ thuộc mức an ninh A

1. Phạt tiền từ 4.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng đối với hành vi không xây dựng hoặc không thực hiện một trong các quy trình sau đây:

a) Bảo đảm an ninh nguồn phóng xạ trong và ngoài giờ làm việc;

b) Hoạt động của lực lượng bảo vệ;

c) Ứng phó sự cố mất an ninh nguồn phóng xạ;

d) Kiểm soát người ra vào khu vực kiểm soát an ninh;

đ) Quản lý khóa và chìa khóa.

2. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Không thiết lập khu vực kiểm soát an ninh; không có chỉ dẫn an ninh tại khu vực kiểm soát an ninh nguồn phóng xạ;

b) Không lắp đặt thiết bị để phát hiện, báo động sự tiếp cận trái phép vào khu vực kiểm soát an ninh và phòng đặt nguồn phóng xạ;

c)²³ Không lắp khóa cho các cửa ra vào khu vực kiểm soát an ninh; không

²² Điểm này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 12 Điều 4 Nghị định số 126/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp; tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa; hoạt động khoa học và công nghệ, chuyển giao công nghệ; năng lượng nguyên tử, có hiệu lực từ ngày 01/01/2022.

²³ Điểm này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm a khoản 13 Điều 4 Nghị định số 126/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong

lắp khóa cho các cửa ra vào phòng đặt nguồn phóng xạ, phòng điều khiển nguồn, phòng điều khiển hệ thống an ninh; không lắp khóa cho bể xử lý nước bảo quản nguồn phóng xạ trong chiếu xạ công nghiệp;

d) Không kiểm đếm nguồn phóng xạ hàng ngày;

đ)²⁴ Không có văn bản cho phép của người đứng đầu cơ sở hoặc người được ủy quyền, không có biên bản bàn giao khi chuyển giao nguồn phóng xạ trong nội bộ cơ sở; không có văn bản quy định trách nhiệm, quyền hạn của lực lượng bảo vệ và của từng tổ chức, cá nhân liên quan đến việc bảo đảm an ninh nguồn phóng xạ theo quy định;

e) Không tổ chức lực lượng bảo vệ để giám sát các thiết bị quan sát, phát hiện, báo động trong khu vực kiểm soát an ninh; không tổ chức lực lượng ứng phó để ngăn chặn kịp thời các hành vi tiếp cận trái phép nguồn phóng xạ.

3. Phạt tiền từ 7.000.000 đồng đến 14.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Không có biện pháp ứng phó kịp thời, điều tra nguyên nhân, tìm biện pháp khắc phục khi xảy ra trường hợp có sự tiếp cận trái phép tới nguồn phóng xạ;

b) Không báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền sau 05 ngày làm việc, kể từ khi xảy ra trường hợp tiếp cận trái phép tới nguồn phóng xạ.

4. Phạt tiền từ 8.000.000 đồng đến 16.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây khi lưu giữ nguồn phóng xạ thuộc mức an ninh A:

a) Không sử dụng kho riêng biệt để lưu giữ nguồn phóng xạ;

b) Không cất giữ nguồn phóng xạ trong thiết bị chứa nguồn hoặc bình bảo vệ có khóa; không áp dụng các biện pháp để hạn chế khả năng di dời nguồn phóng xạ.

Điều 29. Vi phạm quy định về an ninh nguồn phóng xạ khi sử dụng nguồn phóng xạ cố định, nguồn phóng xạ sử dụng trong xạ trị áp sát suất liều cao thuộc mức an ninh B

1. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng đối với hành vi không xây dựng hoặc không thực hiện một trong các quy trình sau đây:

a) Bảo đảm an ninh nguồn phóng xạ trong và ngoài giờ làm việc;

b) Ứng phó sự cố mất an ninh nguồn phóng xạ;

c) Kiểm soát người ra vào khu vực kiểm soát an ninh;

d) Quản lý khóa và chìa khóa.

lĩnh vực sở hữu công nghiệp; tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa; hoạt động khoa học và công nghệ, chuyển giao công nghệ; năng lượng nguyên tử, có hiệu lực từ ngày 01/01/2022.

²⁴ Điểm này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm b khoản 13 Điều 4 Nghị định số 126/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp; tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa; hoạt động khoa học và công nghệ, chuyển giao công nghệ; năng lượng nguyên tử, có hiệu lực từ ngày 01/01/2022.

2. Phạt tiền từ 4.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Không thiết lập khu vực kiểm soát an ninh; không có chỉ dẫn an ninh tại khu vực kiểm soát an ninh nguồn phóng xạ;

b) Không lắp khóa cho các cửa ra vào khu vực kiểm soát an ninh; không lắp khóa cho các cửa ra vào phòng đặt nguồn phóng xạ;

c) Không kiểm đếm nguồn phóng xạ hàng tuần;

d)²⁵ Không có văn bản cho phép của người đứng đầu cơ sở hoặc người được ủy quyền, không có biên bản bàn giao khi chuyển giao nguồn phóng xạ trong nội bộ cơ sở; không có văn bản quy định trách nhiệm, quyền hạn của lực lượng bảo vệ và của từng tổ chức, cá nhân liên quan đến việc bảo đảm an ninh nguồn phóng xạ theo quy định;

đ) Không tổ chức lực lượng bảo vệ để giám sát khu vực kiểm soát an ninh; không tổ chức lực lượng ứng phó để ngăn chặn kịp thời các hành vi tiếp cận trái phép nguồn phóng xạ.

3. Phạt tiền từ 6.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Không có biện pháp ứng phó kịp thời, điều tra nguyên nhân, tìm biện pháp khắc phục khi xảy ra trường hợp có sự tiếp cận trái phép tới nguồn phóng xạ;

b) Không báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền sau 05 ngày làm việc, kể từ khi xảy ra trường hợp tiếp cận trái phép tới nguồn phóng xạ.

Điều 30. Vi phạm quy định về an ninh nguồn phóng xạ khi sử dụng nguồn phóng xạ di động thuộc mức an ninh B

1. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng đối với hành vi không xây dựng hoặc không thực hiện quy trình quản lý khóa và chìa khóa kho bảo vệ nguồn phóng xạ.

2. Phạt tiền từ 4.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Không bố trí nơi cất giữ bảo đảm an ninh cho nguồn phóng xạ tại công trường trong thời gian không sử dụng;

b)²⁶ Vi phạm quy định tại điểm d khoản 2 Điều 29 Nghị định này;

c) Không kiểm đếm nguồn phóng xạ sau mỗi ca làm việc; không kiểm đếm nguồn phóng xạ định kỳ hàng tuần;

²⁵ Điểm này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 14 Điều 4 Nghị định số 126/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp; tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa; hoạt động khoa học và công nghệ, chuyển giao công nghệ; năng lượng nguyên tử, có hiệu lực từ ngày 01/01/2022.

²⁶ Điểm này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 15 Điều 4 Nghị định số 126/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp; tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa; hoạt động khoa học và công nghệ, chuyển giao công nghệ; năng lượng nguyên tử, có hiệu lực từ ngày 01/01/2022.

d) Không lập rào chắn, không bố trí người giám sát liên tục khu vực tiến hành công việc bức xạ;

đ) Không lắp khóa an ninh tại khu vực cất giữ nguồn phóng xạ;

e) Không tổ chức lực lượng ứng phó để ngăn chặn kịp thời các hành vi tiếp cận trái phép nguồn phóng xạ tại công trường;

g) Không phân công người chịu trách nhiệm bảo đảm an ninh nguồn phóng xạ khi sử dụng tại công trường.

3. Phạt tiền từ 6.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Không có biện pháp ứng phó kịp thời, điều tra nguyên nhân, tìm biện pháp khắc phục khi xảy ra trường hợp có sự tiếp cận trái phép tới nguồn phóng xạ;

b) Không báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền sau 05 ngày làm việc, kể từ khi xảy ra trường hợp tiếp cận trái phép tới nguồn phóng xạ.

Điều 31. Vi phạm quy định về an ninh nguồn phóng xạ khi lưu giữ nguồn phóng xạ thuộc mức an ninh B

1. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng đối với hành vi không xây dựng hoặc không thực hiện một trong các quy trình sau đây:

a) Bảo đảm an ninh nguồn phóng xạ trong và ngoài giờ làm việc;

b) Ứng phó sự cố mất an ninh nguồn phóng xạ;

c) Kiểm soát người ra vào khu vực kiểm soát an ninh nhằm phát hiện, ngăn chặn kịp thời việc ra vào trái phép;

d) Quản lý khóa và chìa khóa.

2. Phạt tiền từ 4.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Không bố trí kho riêng biệt để lưu giữ nguồn phóng xạ;

b) Không cất giữ nguồn phóng xạ trong thiết bị chứa nguồn hoặc bình bảo vệ có khóa; không áp dụng các biện pháp để hạn chế khả năng di dời nguồn phóng xạ;

c) Không lắp khóa an ninh cho cửa kho lưu giữ nguồn phóng xạ;

d) Không kiểm đếm nguồn phóng xạ hàng tuần;

đ)²⁷ Vi phạm quy định tại điểm d khoản 2 Điều 29 Nghị định này;

e) Không lập sổ kho kiểm soát việc nhập và xuất nguồn phóng xạ từ kho;

g) Không tổ chức lực lượng bảo vệ để giám sát khu vực kho lưu giữ nguồn phóng xạ; không tổ chức lực lượng ứng phó để ngăn chặn kịp thời các hành vi

²⁷ Điểm này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 16 Điều 4 Nghị định số 126/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp; tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa; hoạt động khoa học và công nghệ, chuyển giao công nghệ; năng lượng nguyên tử, có hiệu lực từ ngày 01/01/2022.

tiếp cận trái phép nguồn phóng xạ.

Điều 32. Vi phạm quy định về an ninh nguồn phóng xạ khi sử dụng, lưu giữ nguồn phóng xạ thuộc mức an ninh C

1. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây khi sử dụng nguồn phóng xạ lắp đặt cố định thuộc mức an ninh C:

a) Không thiết lập khu vực kiểm soát an ninh xung quanh nơi đặt nguồn phóng xạ; không có chỉ dẫn an ninh tại khu vực kiểm soát an ninh nguồn phóng xạ;

b) Không làm lồng bằng kim loại có khóa bảo vệ hộp chứa nguồn phóng xạ;

c) Không kiểm đếm nguồn phóng xạ hàng tháng;

d) Không xây dựng hoặc không thực hiện quy trình kiểm soát người ra vào khu vực kiểm soát an ninh;

đ) Không xây dựng hoặc không thực hiện quy trình ứng phó sự cố mất an ninh nguồn phóng xạ;

e)²⁸ Vi phạm quy định tại điểm d khoản 2 Điều 29 Nghị định này.

2. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây khi sử dụng nguồn phóng xạ lắp đặt cố định thuộc mức an ninh C:

a) Không có biện pháp ứng phó kịp thời, điều tra nguyên nhân, tìm biện pháp khắc phục khi xảy ra các trường hợp có sự tiếp cận trái phép tới nguồn phóng xạ;

b) Không báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền sau 05 ngày làm việc, kể từ khi xảy ra trường hợp tiếp cận trái phép tới nguồn phóng xạ.

3. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây khi sử dụng nguồn phóng xạ di động thuộc mức an ninh C:

a) Không lập rào chắn, không bố trí người giám sát liên tục khu vực tiến hành công việc;

b) Không lắp khóa an ninh tại khu vực cất giữ nguồn phóng xạ;

c) Không xây dựng hoặc không thực hiện quy trình quản lý khóa và chìa khóa;

d) Không tổ chức lực lượng ứng phó để ngăn chặn kịp thời các hành vi tiếp cận trái phép nguồn phóng xạ tại công trường;

đ) Không phân công người chịu trách nhiệm bảo đảm an ninh nguồn phóng xạ khi sử dụng tại công trường;

e)²⁹ Không kiểm đếm nguồn phóng xạ sau mỗi ca làm việc và định kỳ hằng

²⁸ Điểm này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm a khoản 17 Điều 4 Nghị định số 126/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp; tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa; hoạt động khoa học và công nghệ, chuyển giao công nghệ; năng lượng nguyên tử, có hiệu lực từ ngày 01/01/2022.

²⁹ Điểm này được bổ sung theo quy định tại điểm b khoản 17 Điều 4 Nghị định số 126/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở

tháng; không có văn bản quy định trách nhiệm, quyền hạn của từng đơn vị, cá nhân liên quan đến việc bảo đảm an ninh nguồn phóng xạ theo quy định.

4. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây khi sử dụng nguồn phóng xạ di động thuộc mức an ninh C:

a) Không có biện pháp ứng phó kịp thời, điều tra nguyên nhân, tìm biện pháp khắc phục khi xảy ra các trường hợp có sự tiếp cận trái phép tới nguồn phóng xạ;

b) Không báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền sau 05 ngày làm việc, kể từ ngày xảy ra trường hợp tiếp cận trái phép tới nguồn phóng xạ.

5. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây khi lưu giữ nguồn phóng xạ thuộc mức an ninh C:

a) Không lắp khóa an ninh cho các cửa ra vào kho lưu giữ nguồn phóng xạ; không xây dựng hoặc không thực hiện quy trình quản lý khóa và chìa khóa;

b) Không kiểm đếm nguồn phóng xạ hàng tháng;

c)³⁰ Vi phạm điểm d khoản 2 Điều 29 Nghị định này;

d) Không lập sổ kho kiểm soát việc nhập và xuất nguồn phóng xạ từ kho;

đ) Không tổ chức lực lượng bảo vệ để giám sát việc tiếp cận trái phép khu vực kho lưu giữ nguồn phóng xạ; không tổ chức lực lượng ứng phó để ngăn chặn kịp thời các hành vi tiếp cận trái phép nguồn phóng xạ;

e) Không sử dụng kho riêng biệt để lưu giữ nguồn phóng xạ;

g) Không cất giữ nguồn phóng xạ trong thiết bị chứa nguồn hoặc bình bảo vệ có khóa; không áp dụng các biện pháp để hạn chế khả năng di dời nguồn phóng xạ.

Điều 33. Vi phạm quy định về an ninh nguồn phóng xạ khi sử dụng, lưu giữ nguồn phóng xạ thuộc mức an ninh D³¹

Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

1. Không kiểm đếm nguồn phóng xạ định kỳ hằng quý, không kiểm đếm hằng tuần trong trường hợp bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa, tạm dừng dây chuyền sản xuất đối với thiết bị sử dụng nguồn phóng xạ lắp trên dây chuyền sản xuất.

2. Không có văn bản quy định trách nhiệm, quyền hạn của từng đơn vị, cá nhân liên quan đến việc bảo đảm an ninh nguồn phóng xạ theo quy định.

hữu công nghiệp; tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa; hoạt động khoa học và công nghệ, chuyển giao công nghệ; năng lượng nguyên tử, có hiệu lực từ ngày 01/01/2022.

³⁰ Điểm này được sửa đổi theo quy định tại điểm c khoản 17 Điều 4 Nghị định số 126/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp; tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa; hoạt động khoa học và công nghệ, chuyển giao công nghệ; năng lượng nguyên tử, có hiệu lực từ ngày 01/01/2022.

³¹ Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 18 Điều 4 Nghị định số 126/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp; tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa; hoạt động khoa học và công nghệ, chuyển giao công nghệ; năng lượng nguyên tử, có hiệu lực từ ngày 01/01/2022.

Điều 34. Hành vi liên quan đến nguồn phóng xạ bị chiếm đoạt, thất lạc, bị sử dụng, chuyển giao bất hợp pháp; làm mất, làm thất lạc nguồn phóng xạ

1. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng đối với hành vi không thông báo cơ quan nhà nước có thẩm quyền sau 24 giờ, kể từ khi phát hiện nguồn phóng xạ bị chiếm đoạt, bị thất lạc, bị sử dụng, bị chuyển giao bất hợp pháp, chưa được khai báo.

2. Phạt tiền từ 6.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi không thông báo cơ quan nhà nước có thẩm quyền sau 24 giờ, kể từ khi nguồn phóng xạ do mình quản lý bị chiếm đoạt, bị thất lạc.

3. Phạt tiền từ 7.000.000 đồng đến 14.000.000 đồng đối với hành vi không áp dụng ngay các biện pháp cần thiết để thu hồi nguồn phóng xạ bị chiếm đoạt, bị thất lạc, bị sử dụng, bị chuyển giao bất hợp pháp.

4. Phạt tiền từ 6.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi làm mất, làm thất lạc nguồn phóng xạ thuộc mức an ninh D trong quản lý, sử dụng.

5. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi làm mất, làm thất lạc nguồn phóng xạ thuộc mức an ninh C trong quản lý, sử dụng.

6. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi làm mất, làm thất lạc nguồn phóng xạ thuộc mức an ninh B trong quản lý, sử dụng.

7. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với hành vi làm mất, làm thất lạc nguồn phóng xạ thuộc mức an ninh A trong quản lý, sử dụng.

8. Hình thức xử phạt bổ sung:

Tước quyền sử dụng giấy phép tiến hành công việc bức xạ từ 01 tháng đến 03 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại các Khoản 4, 5, 6 và 7 Điều này.

9. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc truy tìm nguồn phóng xạ; buộc tẩy xạ khu vực bị nhiễm xạ để đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường đối với hành vi vi phạm quy định tại các Khoản 5, 6 và 7 Điều này.

Điều 35. Hành vi liên quan đến vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân bị chiếm đoạt, thất lạc, bị sử dụng, chuyển giao bất hợp pháp; làm mất, làm thất lạc vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân

1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi không thông báo cơ quan nhà nước có thẩm quyền sau 24 giờ, kể từ khi phát hiện vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân bị chiếm đoạt, bị thất lạc, bị sử dụng, bị chuyển giao bất hợp pháp, chưa được khai báo.

2. Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi không thông báo cơ quan nhà nước có thẩm quyền sau 24 giờ, kể từ khi vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân do mình quản lý bị thất lạc, bị chiếm đoạt.

3. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng đối với hành vi không áp dụng ngay các biện pháp cần thiết để thu hồi vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt

nhân bị chiếm đoạt, bị thất lạc, bị sử dụng, bị chuyển giao bất hợp pháp.

4. Phạt tiền từ 300.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng đối với hành vi làm mất, làm thất lạc vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân.

5. Hình thức xử phạt bổ sung:

Tước quyền sử dụng giấy phép tiến hành công việc bức xạ từ 01 tháng đến 03 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại Khoản 4 Điều này.

6. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc truy tìm vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân; buộc tẩy xạ khu vực bị nhiễm xạ để đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường đối với hành vi vi phạm quy định tại Khoản 4 Điều này.

Điều 36. Vi phạm quy định về bảo vệ an toàn khu vực lò phản ứng hạt nhân

1. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với hành vi không kiểm soát chặt chẽ người ra vào khu vực lò phản ứng hạt nhân.

2. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với hành vi không thiết lập khu vực hạn chế người qua lại, khu vực bảo vệ an toàn xung quanh lò phản ứng hạt nhân hoặc thiết lập không đủ bảo đảm an toàn.

3. Phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng đối với hành vi không thực hiện việc bảo vệ lò phản ứng hạt nhân theo quy định của pháp luật đối với công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia.

Điều 37. Vi phạm quy định về kiểm soát hạt nhân

1. Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với tổ chức quản lý, sử dụng lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu; nhà máy điện hạt nhân; cơ sở làm giàu urani, chế tạo nhiên liệu hạt nhân; cơ sở tái chế, lưu giữ, xử lý, chôn cất nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng; cơ sở có vật liệu hạt nhân, vật liệu hạt nhân nguồn với khối lượng lớn hơn 1 kilôgam hiệu dụng có một trong các hành vi sau đây:

a) Không nộp hồ sơ thiết kế của cơ sở cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền trước khi đưa vật liệu hạt nhân hoặc vật liệu hạt nhân nguồn vào cơ sở hoặc trước khi có sự thay đổi trong hồ sơ thiết kế;

b) Không lưu giữ hồ sơ kế toán hạt nhân trong suốt thời gian có vật liệu hạt nhân hoặc vật liệu hạt nhân nguồn tại cơ sở.

2. Phạt tiền từ 200.000.000 đồng đến 400.000.000 đồng đối với tổ chức có một trong các hành vi sau đây khi quản lý, sử dụng cơ sở hạt nhân quy định tại Khoản 1 Điều này:

a) Không thực hiện kế toán hạt nhân hoặc không báo cáo kết quả kế toán hạt nhân theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

b) Không thực hiện các biện pháp giám sát đối với vật liệu hạt nhân hoặc vật liệu hạt nhân nguồn.

3. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng đối với tổ chức có một trong các hành vi sau đây khi sử dụng, lưu giữ vật liệu hạt nhân, vật liệu hạt nhân

nguồn có khối lượng lớn hơn hoặc bằng 0,001 kilôgam urani được làm giàu, 0,001 kilôgam plutoni, 1 kilôgam urani nghèo, 1 kilôgam urani tự nhiên hoặc 1 kilôgam thori mà không phải cơ sở hạt nhân quy định tại Khoản 1 Điều này:

a) Không báo cáo thông tin về việc sử dụng, nơi sử dụng vật liệu hạt nhân, vật liệu hạt nhân nguồn hoặc bất cứ thay đổi nào về các thông tin này cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

b) Không thực hiện quy định tại Điểm a, Điểm b Khoản 1, Điểm a Khoản 2 Điều này.

4. Hình thức xử phạt bổ sung:

Tước quyền sử dụng giấy phép tiến hành công việc bức xạ từ 01 tháng đến 03 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều này.

Điều 38. Hành vi chiếm đoạt, phá hoại, chuyển giao, sử dụng bất hợp pháp nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân, xâm phạm công trình, thiết bị, phương tiện bảo đảm an toàn, an ninh trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử

1. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Xâm phạm công trình, thiết bị, phương tiện phục vụ hoạt động bảo đảm an toàn, an ninh trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử;

b) Chiếm đoạt, phá hoại, chuyển giao, sử dụng bất hợp pháp nguồn phóng xạ;

c) Đưa thông tin không đúng sự thật về sự cố hạt nhân.

2. Phạt tiền từ 500.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng đối với hành vi chiếm đoạt, phá hoại, chuyển giao, sử dụng bất hợp pháp vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân.

3. Hình thức xử phạt bổ sung:

Trục xuất đối với người nước ngoài có hành vi vi phạm quy định tại Khoản 2 Điều này.

Mục 4

HÀNH VI VI PHẠM HÀNH CHÍNH VỀ HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ HỖ TRỢ ỨNG DỤNG NĂNG LƯỢNG NGUYÊN TỬ VÀ HÀNH VI CẢN TRỞ HOẠT ĐỘNG THANH TRA, KIỂM TRA

Điều 39. Vi phạm quy định về đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử

1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử không đúng với nội dung đã đăng ký được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép.

2. Phạt tiền từ 7.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với hành vi không đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử theo quy định.

3. Hình thức xử phạt bổ sung:

Tức quyền sử dụng giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử từ 01 tháng đến 03 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại Khoản 1 Điều này.

4.³² Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc thu hồi kết quả dịch vụ đã cung cấp đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

Điều 40. Vi phạm quy định về chứng chỉ hành nghề dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử

1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với cá nhân hoạt động độc lập trong lĩnh vực dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử mà không có chứng chỉ hành nghề dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử.

2.³³ Phạt tiền từ 8.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với tổ chức hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử có một trong các hành vi sau:

a) Thực hiện hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử mà không có đủ số lượng người có chứng chỉ hành nghề theo quy định;

b) Sử dụng người không có chứng chỉ hành nghề dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử thực hiện hoạt động dịch vụ theo quy định phải có chứng chỉ hành nghề.

3.³⁴ Hình thức xử phạt bổ sung:

Tức quyền sử dụng giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử từ 01 tháng đến 03 tháng đối với vi phạm quy định tại điểm a khoản 2 Điều này.

4.³⁵ Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc thu hồi kết quả dịch vụ đã cung cấp đối với vi phạm quy định tại khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều này.

Điều 41. Các vi phạm khác trong hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử

1. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

³² Khoản này được bổ sung theo quy định tại khoản 19 Điều 4 của Nghị định số 126/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp; tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa; hoạt động khoa học và công nghệ, chuyên giao công nghệ; năng lượng nguyên tử, có hiệu lực từ ngày 01/01/2022.

³³ Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm a khoản 20 Điều 4 của Nghị định số 126/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp; tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa; hoạt động khoa học và công nghệ, chuyên giao công nghệ; năng lượng nguyên tử, có hiệu lực từ ngày 01/01/2022.

^{34 35} Các khoản này được bổ sung theo quy định tại điểm b khoản 20 Điều 4 của Nghị định số 126/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp; tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa; hoạt động khoa học và công nghệ, chuyên giao công nghệ; năng lượng nguyên tử, có hiệu lực từ ngày 01/01/2022.

- a) Không xây dựng hoặc không thực hiện chương trình bảo đảm chất lượng hoạt động kiểm tra thiết bị X-quang chẩn đoán y tế;
- b) Không có quy trình khi tiến hành đo đạc, kiểm tra nguồn phóng xạ, thiết bị bức xạ;
- c) Không thực hiện đúng quy trình đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền thẩm định;
- d) Không gửi kết quả đọc liều xạ cá nhân đúng thời hạn quy định;
- đ) Thiếu một trong các nội dung: tên, địa chỉ tổ chức tiến hành công việc bức xạ; tên cá nhân được đọc liều; khoảng thời gian đo; giá trị liều; đại lượng đo; xác nhận của cơ quan làm dịch vụ trong phiếu trả kết quả đo liều xạ cá nhân;
- e) Ghi thông tin không đầy đủ, không chính xác trong: biên bản kiểm tra chất lượng, biên bản hiệu chuẩn thiết bị bức xạ, thiết bị hạt nhân, thiết bị ghi đo bức xạ; biên bản kiểm xạ khu vực làm việc, đánh giá an toàn, đánh giá và giám định công nghệ bức xạ, công nghệ hạt nhân;
- g) Không có hướng dẫn bằng văn bản cho khách hàng sử dụng liều kế cá nhân đúng quy định.

2. Phạt tiền từ 4.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

- a) Không thiết lập khu vực kiểm soát, khu vực giám sát, hạn chế người qua lại khi tiến hành kiểm định, hiệu chuẩn các thiết bị ghi đo bức xạ, thiết bị bức xạ, thiết bị hạt nhân; tẩy xạ, lắp đặt nguồn phóng xạ;
- b) Không báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền trường hợp nhân viên bức xạ bị chiếu quá liều;
- c) Không lưu giữ các loại hồ sơ về hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử;
- d) Không tiến hành nhập dữ liệu liều chiếu xạ nghề nghiệp cá nhân vào cơ sở dữ liệu quốc gia về chiếu xạ nghề nghiệp theo quy định;
- đ)³⁶ Không trang bị hoặc trang bị không đầy đủ liều kế cá nhân, trang thiết bị bảo hộ, không tổ chức đánh giá liều chiếu xạ cá nhân đúng tần suất quy định cho nhân viên thực hiện dịch vụ làm việc trực tiếp với bức xạ theo quy định.

3. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

- a) Cung cấp kết quả dịch vụ không chính xác, không bảo đảm chất lượng;
- b) Sử dụng thiết bị không phù hợp, không đạt tiêu chuẩn dùng trong hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử;

³⁶ Điểm này được bổ sung theo quy định tại điểm a khoản 21 Điều 4 của Nghị định số 126/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp; tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa; hoạt động khoa học và công nghệ, chuyển giao công nghệ; năng lượng nguyên tử, có hiệu lực từ ngày 01/01/2022.

c) Làm cho thiết bị bức xạ hoạt động sai với nguyên tắc hoạt động được quy định bởi nhà sản xuất;

d) Cấp chứng nhận kiểm tra an toàn khi điều kiện an toàn không bảo đảm;

đ)³⁷ Không bảo đảm việc duy trì cơ sở vật chất - kỹ thuật theo điều kiện cấp giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử, trừ hành vi vi phạm bị xử phạt theo quy định tại Nghị định này;

e)³⁸ Tái phạm một trong các hành vi quy định tại điểm a, b, d và đ khoản 3 Điều này.

4.³⁹ Hình thức xử phạt bổ sung:

Tước quyền sử dụng giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử từ 06 tháng đến 12 tháng đối với vi phạm quy định tại điểm c và e khoản 3 Điều này.

5. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc truy nhập dữ liệu liều chiếu xạ nghề nghiệp cá nhân vào cơ sở dữ liệu quốc gia về chiếu xạ nghề nghiệp đối với hành vi vi phạm quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều này;

b) Buộc thu hồi kết quả dịch vụ đã cung cấp đối với hành vi vi phạm quy định tại Điểm a Khoản 3 Điều này;

c) Buộc thu hồi chứng nhận kiểm tra an toàn đã cấp đối với hành vi vi phạm quy định tại Điểm d Khoản 3 Điều này.

Điều 42. Hành vi cản trở hoạt động thanh tra, kiểm tra

1. Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với hành vi không cung cấp hoặc cung cấp không đầy đủ, không đúng thời hạn các thông tin, tài liệu liên quan đến nội dung thanh tra, kiểm tra theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, trừ hành vi vi phạm quy định tại Khoản 5 Điều này.

2. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng đối với hành vi cung cấp hồ sơ, tài liệu, thông tin về nguồn phóng xạ, thiết bị bức xạ, vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân hoặc thông tin khác về an toàn bức xạ, hạt nhân không đúng sự thật cho đoàn thanh tra, kiểm tra, cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

3. Tước quyền sử dụng giấy phép tiến hành công việc bức xạ, giấy đăng ký

³⁷ Điểm này được bổ sung theo quy định tại điểm b khoản 21 Điều 4 của Nghị định số 126/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp; tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa; hoạt động khoa học và công nghệ, chuyển giao công nghệ; năng lượng nguyên tử, có hiệu lực từ ngày 01/01/2022.

³⁸ Điểm này được bổ sung theo quy định tại điểm c khoản 21 Điều 4 của Nghị định số 126/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp; tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa; hoạt động khoa học và công nghệ, chuyển giao công nghệ; năng lượng nguyên tử, có hiệu lực từ ngày 01/01/2022.

³⁹ Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm d khoản 21 Điều 4 của Nghị định số 126/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp; tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa; hoạt động khoa học và công nghệ, chuyển giao công nghệ; năng lượng nguyên tử, có hiệu lực từ ngày 01/01/2022.

hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử, chứng chỉ hành nghề dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử từ 06 tháng đến 12 tháng trong trường hợp vi phạm quy định tại Khoản 2 Điều này gây hậu quả nghiêm trọng.

4. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Xúc phạm, đe dọa người đang thi hành công vụ;

b) Trốn tránh, cản trở, trì hoãn việc thực hiện các nội dung, yêu cầu, kiến nghị của người có thẩm quyền tiến hành thanh tra, kiểm tra hoặc quyết định thanh tra, kiểm tra về an toàn bức xạ, hạt nhân;

c) Tự ý phá niêm phong, làm thay đổi vị trí, dấu vết được niêm phong đối với nguồn phóng xạ, thiết bị bức xạ khi nguồn phóng xạ, thiết bị bức xạ bị cơ quan thanh tra tạm giữ hoặc niêm phong.

5. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi không cung cấp hoặc cung cấp không đầy đủ, không đúng thời hạn tài liệu theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền khi tiến hành thanh tra, kiểm tra an toàn đối với việc lắp đặt, vận hành thử, nghiệm thu, xây dựng, thay đổi quy mô, phạm vi hoạt động của lò phản ứng hạt nhân.

6. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Không hợp tác với cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong việc thanh tra, kiểm tra việc tháo dỡ, tẩy xạ, xử lý nhiên liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân, chất thải phóng xạ;

b) Trốn tránh, trì hoãn, gây khó khăn, cản trở, không hợp tác với cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong việc kiểm tra tại chỗ việc tuân thủ thiết kế đã được phê duyệt.

Chương III

THẨM QUYỀN XỬ PHẠT

Điều 43. Thẩm quyền xử phạt của thanh tra chuyên ngành khoa học và công nghệ

1. Thanh tra viên chuyên ngành khoa học và công nghệ, người được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành an toàn bức xạ và hạt nhân đang thi hành công vụ có quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến 500.000 đồng;

c)⁴⁰ Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không

⁴⁰ Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm a khoản 22 Điều 4 của Nghị định số 126/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp; tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa; hoạt động khoa học và công nghệ, chuyển giao công nghệ; năng lượng nguyên tử, có hiệu lực từ ngày 01/01/2022.

vượt quá 1.000.000 đồng.

2. Chánh Thanh tra Sở Khoa học và Công nghệ, Chánh Thanh tra Cục An toàn bức xạ và hạt nhân, Trưởng đoàn thanh tra chuyên ngành của Sở Khoa học và Công nghệ, Trưởng đoàn thanh tra chuyên ngành của Cục An toàn bức xạ và hạt nhân có quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến 50.000.000 đồng;

c) Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử có thời hạn; đình chỉ hoạt động có thời hạn;

d)⁴¹ Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá 100.000.000 đồng;

đ) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại Điều 3 Nghị định này.

3. Trưởng đoàn thanh tra chuyên ngành Bộ Khoa học và Công nghệ có quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến 250.000.000 đồng;

c) Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử có thời hạn; đình chỉ hoạt động có thời hạn;

d)⁴² Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá 500.000.000 đồng;

đ) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại Điều 3 Nghị định này.

4. Chánh Thanh tra Bộ Khoa học và Công nghệ, Cục trưởng Cục An toàn bức xạ và hạt nhân có quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến 1.000.000.000 đồng;

c) Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử có thời hạn; đình chỉ hoạt động có thời hạn;

d) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính;

đ) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại Điều 3 Nghị định này.

Điều 44. Thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có quyền:

⁴¹ Điểm này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm b khoản 22 Điều 4 của Nghị định số 126/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp; tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa; hoạt động khoa học và công nghệ, chuyển giao công nghệ; năng lượng nguyên tử, có hiệu lực từ ngày 01/01/2022.

⁴² Điểm này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm c khoản 22 Điều 4 của Nghị định số 126/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp; tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa; hoạt động khoa học và công nghệ, chuyển giao công nghệ; năng lượng nguyên tử, có hiệu lực từ ngày 01/01/2022.

- a) Phạt cảnh cáo;
- b)⁴³ Phạt tiền đến 100.000.000 đồng;
- c) Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử có thời hạn; đình chỉ hoạt động có thời hạn;
- d)⁴⁴ Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính;
- đ) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại Điều 3 Nghị định này trừ biện pháp tái xuất quy định tại Khoản 4 Điều 3 Nghị định này.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có quyền:

- a) Phạt cảnh cáo;
- b) Phạt tiền đến 1.000.000.000 đồng;
- c) Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử có thời hạn; đình chỉ hoạt động có thời hạn;
- d) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính;
- đ) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại Điều 3 Nghị định này.

Điều 45. Thẩm quyền xử phạt của công an nhân dân⁴⁵

1. Chiến sĩ Công an nhân dân đang thi hành công vụ; Trưởng Công an cấp xã có quyền:

- a) Phạt cảnh cáo;
- b) Phạt tiền đến 500.000 đồng.

2. Trưởng Công an cấp xã có quyền:

- a) Phạt cảnh cáo;
- b) Phạt tiền đến 2.500.000 đồng;
- c) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá 5.000.000 đồng;
- d) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại Điều 3 Nghị định này.

3. Trưởng Công an cấp huyện; Trưởng phòng nghiệp vụ thuộc Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; Trưởng phòng nghiệp vụ thuộc Cục An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao; Trưởng phòng nghiệp vụ thuộc Cục Quản lý xuất nhập cảnh; Trưởng phòng Công an cấp tỉnh gồm: Trưởng phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Trưởng phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội, Trưởng phòng An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử

^{43 44} Các điểm này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 23 Điều 4 của Nghị định số 126/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp; tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa; hoạt động khoa học và công nghệ, chuyên giao công nghệ; năng lượng nguyên tử, có hiệu lực từ ngày 01/01/2022.

⁴⁵ Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 24 Điều 4 của Nghị định số 126/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp; tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa; hoạt động khoa học và công nghệ, chuyên giao công nghệ; năng lượng nguyên tử, có hiệu lực từ ngày 01/01/2022.

dụng công nghệ cao, Trưởng phòng Quản lý xuất nhập cảnh, Trưởng phòng An ninh kinh tế, Trưởng phòng Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường có quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến 25.000.000 đồng;

c) Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn;

d) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá 50.000.000 đồng;

đ) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại các điểm 2, 4 và 5 Điều 3 Nghị định này.

4. Giám đốc Công an cấp tỉnh có quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến 100.000.000 đồng;

c) Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn;

d) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính;

đ) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại các khoản 2, 3, 4, 5, 6, 7 và 8 Điều 3 Nghị định này.

5. Cục trưởng Cục An ninh chính trị nội bộ, Cục trưởng Cục An ninh kinh tế, Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Cục trưởng Cục An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao, Cục trưởng Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội, Cục trưởng Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu, Cục trưởng Cục Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường có quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến 1.000.000.000 đồng;

c) Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn;

d) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính;

đ) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại các khoản 2, 3, 4, 5, 6, 7 và 8 Điều 3 Nghị định này.

Điều 45a. Thẩm quyền xử phạt của Hải quan⁴⁶

1. Chi cục trưởng Chi cục Hải quan; Chi cục trưởng Chi cục Kiểm tra sau thông quan, Đội trưởng Đội kiểm soát thuộc Cục Hải quan tỉnh, liên tỉnh, thành phố trực thuộc

⁴⁶ Điều này được bổ sung theo quy định tại khoản 25 Điều 4 của Nghị định số 126/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp; tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa; hoạt động khoa học và công nghệ, chuyển giao công nghệ; năng lượng nguyên tử, có hiệu lực từ ngày 01/01/2022.

trung ương; Đội trưởng Đội Điều tra hình sự, Đội trưởng Đội kiểm soát chống buôn lậu, Hải đội trưởng Hải đội kiểm soát trên biển và Đội trưởng Đội kiểm soát chống buôn lậu hàng giả và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ thuộc Cục Điều tra chống buôn lậu; Chi cục trưởng Chi cục Kiểm tra sau thông quan thuộc Cục Kiểm tra sau thông quan có quyền:

- a) Phạt cảnh cáo;
- b) Phạt tiền đến 25.000.000 đồng;
- c) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá 50.000.000 đồng;
- d) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 2 và 4 Điều 3 Nghị định này.

2. Cục trưởng Cục Điều tra chống buôn lậu, Cục trưởng Cục Hải quan tỉnh, liên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Cục trưởng Cục Kiểm tra sau thông quan thuộc Tổng cục Hải quan có quyền:

- a) Phạt cảnh cáo;
- b) Phạt tiền đến 50.000.000 đồng;
- c) Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn;
- d) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính;
- đ) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 2 và 4 Điều 3 Nghị định này.

3. Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan có quyền:

- a) Phạt cảnh cáo;
- b) Phạt tiền đến 1.000.000.000 đồng;
- c) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính;
- d) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 2 và 4 Điều 3 Nghị định này.

Điều 45b. Thẩm quyền xử phạt của Cảnh sát biển Việt Nam⁴⁷

1. Tư lệnh Vùng Cảnh sát biển, Cục trưởng Cục Nghiệp vụ và Pháp luật thuộc Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển Việt Nam có quyền:

- a) Phạt cảnh cáo;
- b) Phạt tiền đến 100.000.000 đồng;
- c) Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn;
- d) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính;

⁴⁷ Điều này được bổ sung theo quy định tại khoản 26 Điều 4 của Nghị định số 126/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp; tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa; hoạt động khoa học và công nghệ, chuyển giao công nghệ; năng lượng nguyên tử, có hiệu lực từ ngày 01/01/2022.

đ) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 2 và 4 Điều 3 Nghị định này.

2. Tư lệnh Cảnh sát biển Việt Nam có quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến 1.000.000.000 đồng;

c) Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn;

d) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính;

đ) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 2 và 4 Điều 3 Nghị định này.

Điều 45c. Thẩm quyền xử phạt của Bộ đội biên phòng⁴⁸

1. Đoàn trưởng Đoàn đặc nhiệm phòng chống ma túy và tội phạm thuộc Cục Phòng chống ma túy và tội phạm thuộc Bộ Tư lệnh Bộ đội biên phòng có quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến 100.000.000 đồng;

c) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá 200.000.000 đồng;

d) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 2 và 4 Điều 3 Nghị định này.

2. Chỉ huy trưởng Bộ đội biên phòng cấp tỉnh; Hải đoàn trưởng Hải đoàn biên phòng, Cục trưởng Cục Phòng chống ma túy và tội phạm thuộc Bộ Tư lệnh Bộ đội biên phòng có quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến 1.000.000.000 đồng;

c) Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn;

d) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính;

đ) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 2 và 4 Điều 3 Nghị định này.

Điều 45d. Phân định thẩm quyền xử phạt⁴⁹

1. Thanh tra chuyên ngành Khoa học và Công nghệ:

⁴⁸ Điều này được bổ sung theo quy định tại khoản 27 Điều 4 của Nghị định số 126/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp; tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa; hoạt động khoa học và công nghệ, chuyển giao công nghệ; năng lượng nguyên tử, có hiệu lực từ ngày 01/01/2022.

⁴⁹ Điều này được bổ sung theo quy định tại khoản 28 Điều 4 của Nghị định số 126/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp; tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa; hoạt động khoa học và công nghệ, chuyển giao công nghệ; năng lượng nguyên tử, có hiệu lực từ ngày 01/01/2022.

a) Thanh tra viên, người được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành Khoa học và Công nghệ đang thi hành công vụ có thẩm quyền xử phạt đối với các hành vi vi phạm hành chính quy định tại khoản 1 Điều 5, khoản 1 Điều 8, khoản 1 Điều 13, khoản 1 Điều 27 và khoản 1 Điều 42 Nghị định này;

b) Chánh Thanh tra Cục An toàn bức xạ và hạt nhân, Chánh Thanh tra Sở Khoa học và Công nghệ, Trưởng đoàn thanh tra chuyên ngành của Cục An toàn bức xạ và hạt nhân, Trưởng đoàn thanh tra chuyên ngành của Sở Khoa học và Công nghệ có thẩm quyền xử phạt đối với các hành vi vi phạm hành chính quy định tại Điều 5, khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 10 và 11 Điều 6, Điều 7, Điều 8, Điều 9, Điều 10, Điều 11, Điều 12, Điều 13, khoản 1, 2, 3, 4, 5 và 6 Điều 14, Điều 15, Điều 16, Điều 17, khoản 1, 2, 3, 4 và 6 Điều 18, Điều 1, 2, 3, và 5 Điều 19, Điều 20, Điều 21, khoản 1 và 3 Điều 22, khoản 1, 2, 3 và 5 Điều 23, Điều 24, Điều 27, Điều 28, Điều 29, Điều 30, Điều 31, Điều 32, Điều 33, Điều 34, khoản 1, 2 và 3 Điều 35, khoản 1 Điều 36, khoản 3 Điều 37, khoản 1 Điều 38, Điều 39, Điều 40, Điều 41 và Điều 42 Nghị định này;

c) Trưởng đoàn thanh tra chuyên ngành của Bộ Khoa học và Công nghệ có thẩm quyền xử phạt đối với các hành vi vi phạm hành chính quy định tại Điều 5, khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 10 và 11 Điều 6, Điều 7, Điều 8, Điều 9, Điều 10, Điều 11, Điều 12, Điều 13, Điều 14, Điều 15, Điều 16, Điều 17, Điều 18, khoản 1, 2, 3 và 5 Điều 19, Điều 20, Điều 21, Điều 22, Điều 23, Điều 24, Điều 25, khoản 1 Điều 26, Điều 27, Điều 28, Điều 29, Điều 30, Điều 31, Điều 32, Điều 33, Điều 34, khoản 1, 2 và 3 Điều 35, Điều 36, khoản 1, 3 và 4 Điều 37, khoản 1 Điều 38, Điều 39, Điều 40, Điều 41 và Điều 42 Nghị định này;

d) Chánh Thanh tra Bộ Khoa học và Công nghệ, Cục trưởng Cục An toàn bức xạ và hạt nhân có thẩm quyền xử phạt đối với những hành vi vi phạm hành chính quy định tại Chương II Nghị định này.

2. Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp:

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xử phạt đối với những hành vi vi phạm hành chính tại điểm b khoản 2 Điều 5, khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 10 và 11 Điều 6, Điều 7, Điều 9, Điều 34 và Điều 42 Nghị định này;

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xử phạt đối với những hành vi vi phạm hành chính quy định tại Chương II Nghị định này.

3. Thẩm quyền xử phạt của Công an nhân dân:

a) Chiến sĩ công an nhân dân đang thi hành công vụ có thẩm quyền xử phạt đối với các hành vi vi phạm hành chính quy định tại khoản 1 Điều 5, khoản 1 Điều 8 và khoản 1 Điều 42 Nghị định này;

b) Trưởng Công an cấp xã có quyền xử phạt đối với các hành vi vi phạm hành chính quy định tại khoản 1 và 2 Điều 5, khoản 1 Điều 8, khoản 1 Điều 20 và khoản 1 Điều 42 Nghị định này;

c) Trưởng Công an cấp huyện; Trưởng phòng nghiệp vụ thuộc Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; Trưởng phòng nghiệp vụ thuộc Cục An

ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao; Trưởng phòng nghiệp vụ thuộc Cục Quản lý xuất nhập cảnh; Trưởng phòng Công an cấp tỉnh gồm: Trưởng phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Trưởng phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội, Trưởng phòng An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao, Trưởng phòng Quản lý xuất nhập cảnh, Trưởng phòng An ninh kinh tế, Trưởng phòng Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường có thẩm quyền xử phạt đối với các hành vi vi phạm hành chính quy định tại khoản 1 và 2 Điều 5, khoản 3, 4, 5 và 11 Điều 6, Điều 8, Điều 9, khoản 1, 2 và 3 Điều 17, khoản 1 và 6 Điều 18, khoản 1 Điều 19, khoản 1 và 2 Điều 20, Điều 30, Điều 31, Điều 32, Điều 33, khoản 1, 2, 3 và 4 Điều 34 và Điều 42 Nghị định này;

d) Giám đốc Công an cấp tỉnh xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền, thuộc lĩnh vực và phạm vi quản lý đối với các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử quy định tại Điều 5, khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 10 và 11 Điều 6, Điều 7, Điều 8, Điều 9, Điều 17, khoản 1, 2, 3 và 4 Điều 18, khoản 1, 2, 3 và 5 Điều 19, Điều 20, Điều 21, Điều 23, Điều 28, Điều 29, Điều 30, Điều 31, Điều 32, Điều 33, Điều 34, khoản 1, 2 và 3 Điều 35, khoản 1 và 2 Điều 36, khoản 1 Điều 38 và Điều 42 Nghị định này;

đ) Cục trưởng Cục An ninh chính trị nội bộ, Cục trưởng Cục An ninh kinh tế, Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Cục trưởng Cục An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao, Cục trưởng Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội, Cục trưởng Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu, Cục trưởng Cục cảnh sát phòng chống tội phạm về môi trường xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền, thuộc lĩnh vực và phạm vi quản lý đối với các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử quy định tại Điều 5, Điều 6, Điều 7, Điều 8, Điều 9, Điều 17, Điều 18, Điều 19, Điều 20, Điều 21, Điều 23, Điều 28, Điều 29, Điều 30, Điều 31, Điều 32, Điều 33, Điều 34, Điều 35, Điều 36, Điều 38 và Điều 42 Nghị định này.

4. Thẩm quyền xử phạt của Hải quan:

a) Chi cục trưởng Chi cục Hải quan; Chi cục trưởng Chi cục Kiểm tra sau thông quan, Đội trưởng Đội kiểm soát thuộc Cục Hải quan tỉnh, liên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Đội trưởng Đội Điều tra hình sự, Đội trưởng Đội kiểm soát chống buôn lậu, Hải đội trưởng Hải đội kiểm soát trên biển và Đội trưởng Đội kiểm soát chống buôn lậu hàng giả và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ thuộc Cục Điều tra chống buôn lậu; Chi cục trưởng Chi cục Kiểm tra sau thông quan thuộc Cục Kiểm tra sau thông quan xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền, thuộc lĩnh vực và phạm vi quản lý đối với các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử liên quan đến hoạt động hải quan đối với những hành vi vi phạm hành chính tại điểm c khoản 4 và điểm a khoản 11 Điều 6, khoản 2 và 3 Điều 9, khoản 1, điểm a khoản 2, khoản 3 và khoản 6 Điều 18 và Điều 42 Nghị định này;

b) Cục trưởng Cục Điều tra chống buôn lậu, Cục trưởng Cục Hải quan tỉnh,

liên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền, thuộc lĩnh vực và phạm vi quản lý đối với các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử liên quan đến hoạt động hải quan đối với những hành vi vi phạm hành chính tại điểm c khoản 4, điểm a khoản 7 và khoản 11 Điều 6, khoản 2 và 3 Điều 9, khoản 1, 2, 3, 4 và 6 Điều 18 và Điều 42 Nghị định này;

c) Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền, thuộc lĩnh vực và phạm vi quản lý đối với các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử liên quan đến hoạt động hải quan đối với những hành vi vi phạm hành chính tại điểm c khoản 4, điểm a khoản 7 và khoản 11 Điều 6, khoản 2 và 3 Điều 9, khoản 1, điểm a khoản 2, khoản 3, khoản 4, khoản 5 và khoản 6 Điều 18 và Điều 42 Nghị định này.

5. Thẩm quyền xử phạt của Cảnh sát biển Việt Nam:

a) Tư lệnh Vùng Cảnh sát biển, Cục trưởng Cục Nghiệp vụ và Pháp luật thuộc Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển Việt Nam xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền, thuộc lĩnh vực và phạm vi quản lý đối với các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử xảy ra trên vùng biển thuộc chủ quyền, quyền tài phán quốc gia của Việt Nam được quy định tại khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 10 và 11 Điều 6, Điều 17, khoản 1, 2, 3 và 4 Điều 18, Điều 34, khoản 1, 2 và 3 Điều 35, khoản 1 Điều 38 và Điều 42 Nghị định này;

b) Tư lệnh Cảnh sát biển Việt Nam xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền, thuộc lĩnh vực và phạm vi quản lý đối với các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử xảy ra trên vùng biển thuộc chủ quyền, quyền tài phán quốc gia của Việt Nam được quy định tại Điều 6, Điều 17, Điều 18, Điều 34, Điều 35, Điều 38 và Điều 42 Nghị định này.

6. Thẩm quyền xử phạt của Bộ đội biên phòng:

a) Đoàn trưởng Đoàn đặc nhiệm phòng chống ma túy và tội phạm thuộc Cục Phòng chống ma túy và tội phạm thuộc Bộ Tư lệnh Bộ đội biên phòng xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền, thuộc lĩnh vực và phạm vi quản lý đối với các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử xảy ra tại khu vực biên giới, cửa khẩu được quy định tại khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 10 và 11 Điều 6, Điều 17, khoản 1, 2, 3, 4 và 6 Điều 18, Điều 34, khoản 1, 2 và 3 Điều 35, khoản 1 Điều 38 và Điều 42 Nghị định này;

b) Chỉ huy trưởng Bộ đội biên phòng cấp tỉnh; Hải đoàn trưởng Hải đoàn biên phòng, Cục trưởng Cục Phòng chống ma túy và tội phạm thuộc Bộ Tư lệnh Bộ đội biên phòng xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền, thuộc lĩnh vực và phạm vi quản lý đối với các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử xảy ra tại khu vực biên giới, cửa khẩu được quy định tại Điều 6, Điều 17, Điều 18, Điều 34, Điều 35, Điều 38 và Điều 42 Nghị định này.

Điều 46. Thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính⁵⁰

Người có thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử gồm:

1. Người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử quy định từ Điều 43, Điều 44, Điều 45, Điều 45a, Điều 45b và Điều 45c Nghị định này.

2. Người thuộc lực lượng Quân đội nhân dân, lực lượng Công an nhân dân, công chức viên chức trong các cơ quan quy định tại các Điều 43, Điều 44 và Điều 45a của Nghị định này đang thi hành công vụ, nhiệm vụ.

Chương IV ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH⁵¹

Điều 47. Hiệu lực thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 11 năm 2013.

2. Nghị định số 111/2009/NĐ-CP ngày 11 tháng 12 năm 2009 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử hết hiệu lực kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành.

Điều 48. Điều khoản chuyển tiếp

Đối với hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử xảy ra trước ngày 01 tháng 7 năm 2013 mà sau đó mới bị phát hiện hoặc đang xem xét,

⁵⁰ Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 29 Điều 4 của Nghị định số 126/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp; tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa; hoạt động khoa học và công nghệ, chuyển giao công nghệ; năng lượng nguyên tử, có hiệu lực từ ngày 01/01/2022.

⁵¹ Điều 6, Điều 7 Nghị định số 126/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp; tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa; hoạt động khoa học và công nghệ, chuyển giao công nghệ; năng lượng nguyên tử, có hiệu lực từ ngày 01/01/2022 quy định như sau:

“Điều 6. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì phối hợp với các bộ, ngành có liên quan hướng dẫn, tổ chức thực hiện Nghị định này.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

Điều 7. Điều khoản thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực từ ngày 01/01/2022.

2. Điều khoản chuyển tiếp:

a) Đối với hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp; tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa; hoạt động khoa học và công nghệ, chuyển giao công nghệ; năng lượng nguyên tử xảy ra trước ngày Nghị định này có hiệu lực, sau đó mới bị phát hiện hoặc đang xem xét, giải quyết mà Nghị định này không quy định trách nhiệm pháp lý hoặc quy định trách nhiệm pháp lý nhẹ hơn thì áp dụng các quy định tại Nghị định này;

b) Đối với quyết định xử phạt vi phạm hành chính đã được ban hành hoặc đã được thi hành xong trước thời điểm Nghị định này có hiệu lực thi hành mà cá nhân, tổ chức bị xử phạt vi phạm hành chính còn khiếu nại thì áp dụng quy định của Nghị định số 99/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 8 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp, Nghị định số 119/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa, Nghị định số 51/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động khoa học và công nghệ, chuyển giao công nghệ, Nghị định số 107/2013/NĐ-CP ngày 20 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử.”

giải quyết thì áp dụng các quy định có lợi cho tổ chức, cá nhân vi phạm.

Điều 49. Trách nhiệm hướng dẫn và thi hành Nghị định

1. Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện Nghị định này.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này. /

Handwritten signature

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT

Số: **04** /VBHN-BKHCN

Hà Nội, ngày **06** tháng **01** năm 2022

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (để đăng Công báo);
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Công TTĐT Bộ Khoa học và Công nghệ (để đăng tải);
- Lưu: VT, TTra, PC.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG**



Phạm Công Tạc